



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL



CẨM NANG PHỤ HUYNH KHỐI TRUNG HỌC

Secondary Parent Handbook

2020 - 2021





**BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY**

A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL



USA

MEXICO

IRELAND

SWITZERLAND

SPAIN

POLAND

CZECH REP

SLOVAKIA

HUNGARY

Our Global Family

2023

PUBLIC

QATAR

UNITED ARAB EMIRATES

CHINA

THAILAND

CAMBODIA

VIETNAM

SINGAPORE

INDONESIA





Lời Ngỏ

Thầy Jack Rudin

Trưởng khối Trung học trường Quốc tế BVIS

Tôi rất hân hạnh được giới thiệu đến Quý vị Sổ tay thông tin dành cho phụ huynh khối Trung học trường BVIS. Các em đang thừa hưởng nền giáo dục của một ngôi trường sở hữu cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn Quốc tế, với đội ngũ giáo viên dày dặn kinh nghiệm và giàu tâm huyết trong lĩnh vực giáo dục hệ song ngữ. Giáo viên và nhân viên trường cam kết đảm bảo các em sẽ gặt hái được những kết quả tốt nhất để có thể được nhận vào các trường đại học cũng như lựa chọn được công việc mà mình yêu thích sau khi tốt nghiệp trường BVIS. Một số học sinh BVIS sau khi tốt nghiệp đã được nhận vào những trường đại học hàng đầu thế giới, bao gồm hệ thống các trường thuộc Liên đoàn Ivy và các học viện hàng đầu Anh Quốc. Giáo trình giảng dạy tại BVIS là sự kết hợp giữa giáo trình được công nhận trên toàn thế giới của Anh Quốc với các môn học mang đậm bản sắc Việt Nam đã tạo nên nét độc đáo và khác biệt của trường. Tôi xin chia sẻ dưới đây những lợi ích cốt lõi của việc học tập trong môi trường giáo dục song ngữ.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc sử dụng hai ngôn ngữ thay vì một ngôn ngữ mang lại những lợi ích thực tế gắn liền với những cơ hội việc làm và tiềm năng nâng cao thu nhập.

Hiển nhiên bên cạnh việc hỗ trợ học sinh trở nên thông thạo nhiều ngôn ngữ, chúng tôi tin rằng chúng tôi sẽ đem đến những cơ hội tuyệt vời cho học sinh để các em thể hiện sự vượt trội trong tất cả các môn học, nghệ thuật và thể thao. Sự tiếp cận này cho phép học sinh BVIS phát triển thành những con người toàn diện có khả năng thích ứng để thành công và hạnh phúc ở bất kỳ nơi đâu trên thế giới sau khi các em tốt nghiệp trường BVIS.

Sổ tay thông tin dành cho Phụ huynh được biên soạn để giải đáp các thắc mắc của Phụ huynh về lịch sinh hoạt và những quy định chung của trường. Đây là tập hợp những câu hỏi thường gặp, hy vọng quyển sổ này sẽ giải đáp hầu hết các thắc mắc của Quý vị. Nếu Phụ huynh còn có bất kỳ câu hỏi hay đề nghị nào, vui lòng liên hệ trực tiếp Nhà trường bằng điện thoại hoặc qua email.

Trân trọng,

Jack Rudin

Trưởng cơ sở Trung học



Welcome

Mr. Jack Rudin
Secondary Headteacher

It gives me great pleasure to introduce this BVIS Secondary Parent Handbook to you. Your child is now attending a school that has world class facilities, highly qualified staff and a passion for international, bilingual education. Our staff are committed to ensuring the best outcomes for your child and ensuring they are able to access the university and jobs of choice when graduating from BVIS. Our graduates go on to some of the best universities in the world, including Ivy League schools and top UK institutions. The internationally-recognised English National Curriculum coupled with Vietnamese language, literature and humanities make BVIS a unique and very special place to learn and work. I have attached below some of the core benefits of studying in an international, bilingual school.

In an increasingly globalised world speaking two languages rather than just one, has obvious practical benefits linked to job opportunities and higher income potential.

Of course, as well as supporting students in being fluent in more than one language we believe we are providing excellent opportunities to excel across all the academic subjects together with the arts and sport. This approach enables all of the students at BVIS to grow into rounded individuals that are adaptable enough to be successful and happy wherever they go to in the world once they graduate from BVIS.

Our Parent Handbook has been designed to answer questions about basic routines and procedures. It is a directory of frequently asked questions and hopefully will answer all of yours. We are always available for you to contact use with any other queries or suggestions so feel free to call or email at any time.

Kind regards

Jack Rudin
Head of Secondary

NỘI QUY NGHỈ HỌC ABSENCES

Đối với những trường hợp nghỉ học, Nhà trường kì vọng sẽ nhận được thông báo từ Quý phụ huynh trước ngày nghỉ hoặc buổi sáng trong khung giờ từ 8:00 – 8:30 vào ngày học sinh sẽ nghỉ qua hình thức gọi điện trực tiếp vào trường (+84 (28) 3758 0709 / 211) hoặc email trực tiếp cho Lễ Tân khối Trung học – Cô Mi - Mi.Nguyen@bvisvietnam.com.

Nếu học sinh vắng không có lý do trong bất kỳ ngày học nào; Nhà trường sẽ liên hệ trực tiếp với Phụ huynh trong ngày.

If your child is absent please notify the school either in advance or on the morning of the absence between 8.00am and 8.30 am by phone call (+84 (28) 3758 0709 / 211) or email to The Secondary Reception – Ms. Mi - Mi.Nguyen@bvisvietnam.com

If a child is absent with no word from home, we will call you directly to confirm your child's absence.

TUYỂN SINH ADMISSIONS

Việc tuyển sinh được thực hiện theo quy trình của trường BVIS. Khi đăng ký, Phụ huynh cần nộp Đơn đăng ký nhập học kèm bằng điểm/học bạ của năm học gần nhất và lệ phí đăng ký. Bộ phận Tuyển sinh sẽ liên lạc với Phụ huynh thông báo thời gian thực hiện bài thi đầu vào. Sau đó, thầy Hiệu trưởng sẽ phỏng vấn học sinh.

Khi lớp còn chỗ và học sinh có khả năng theo học chương trình của BVIS, Nhà trường sẽ tiếp nhận học sinh. Thầy Hiệu trưởng là người quyết định cuối cùng dựa trên kết quả kiểm tra đầu vào của học sinh.

Admissions are at the discretion of BVIS. Parents are advised to submit the Admissions Application form, accompanied by previous school reports, and the Application Fee. The Admissions team will contact parents regarding the assessments and criteria for enrolment. Where possible, a member of the school senior leadership team will meet all applicants and their parents.

Selection is based on places available and the applicants' suitability to follow the BVIS curriculum. The Principal's decision regarding offers and year placement is final.



VAI TRÒ VÀ SỨ MỆNH CỦA BVIS AIDE MÉMOIRE

Sứ mệnh của BVIS

Trường Quốc tế BVIS mang đến một nền giáo dục ưu tú với hai ngôn ngữ Anh và Việt. Tất cả học sinh của trường sẽ là những thanh thiếu niên học tập độc lập thông qua việc phát triển khả năng tìm hiểu, suy xét và tính kiên trì. Mỗi học sinh của BVIS luôn đối xử trung thực và tôn trọng lẫn nhau đồng thời luôn cùng nhau chia sẻ và học hỏi không ngừng để hoàn thiện mình thành những công dân Việt Nam và toàn cầu tốt nhất.

Sơ đồ bên dưới sẽ giúp học sinh nhớ rõ vai trò và sứ mệnh của BVIS.

BVIS Mission Statement

The British Vietnamese International School seeks to provide an outstanding education through dual language instruction in English and Vietnamese. All students will become independent learners by means of enquiry, reflection and perseverance. At BVIS we act with integrity and treat one another with care and respect, learning together as responsible global and Vietnamese citizens.

An aide memoire has been produced to help remember the mission statement.





ĐÁNH GIÁ HỌC SINH ASSESSMENT

Quá trình nhận xét và đánh giá học sinh luôn được diễn ra liên tục dưới nhiều hình thức khác nhau. Hàng năm, điểm học trình sẽ được thông báo đến Phụ huynh, cụ thể như sau:

- Ba phiếu điểm theo học kỳ
- Một phiếu điểm có lời phê giáo viên
- Nhà trường sẽ có ít nhất một buổi họp phụ huynh trong một niên học hàng năm. Khối 7, 9, 11, 12 và 13 sẽ có thêm một buổi họp. Riêng khối 9 và 11 sẽ có thêm Buổi họp chọn môn nhằm giúp các em đưa ra lựa chọn đúng đắn về môn học cho những năm tiếp theo
- Nhà trường luôn mong muốn tất cả phụ huynh sẽ tham gia họp cùng với các em học sinh (buổi họp có thể diễn ra trực tuyến hoặc trực tiếp)

Students are continually assessed by various means. Progress is reported to parents each year as follows:

- Three Grade Reports
- One Tutor Comment Report
- We also have at least one meet the tutors evening and one academic parents evening per year. Year 7, 9, 11, 12 and 13 have an additional academic parents evening. Year 9 and 11 get an options information meeting to help them make informed choices of the subjects they will take in the following year
- It is an expectation of the school that all parents attend each parents meeting (some of these are in school and some maybe online) with their son or daughter

BUỔI SINH HOẠT ASSEMBLIES

Nhà trường sẽ tổ chức những buổi sinh hoạt toàn Khối hàng tuần, và đây được xem là phần thực hành của chương trình PSHE (Giáo dục Công dân). Nhà trường rất hoan nghênh Phụ huynh tới tham dự các buổi sinh hoạt này.

Weekly assemblies form part of the BVIS PSHE (Personal, Social and Health Education programme). Parents are very welcome to attend.

QUY ĐỊNH XỬ PHẠT BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG BULLYING POLICY

BVIS cam kết mang đến một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, luôn quan tâm đến tất cả học sinh để các em có thể học tập và rèn luyện một cách thoải mái và an toàn nhất. Nhà trường không chấp nhận bất cứ hình thức bạo lực học đường nào. Nếu bạo lực diễn ra, tất cả các học sinh có thể trình báo và những việc này sẽ được giải quyết hiệu quả ngay lập tức. BVIS là một ngôi trường BIẾT NÓI. Điều này có nghĩa là bất kỳ ai nếu thấy hành động bạo lực diễn ra. Các bạn học sinh có thể chia sẻ hoặc báo cáo về tình trạng bạo lực học đường cho bất cứ nhân viên/ giáo viên nào của nhà trường – người mà các em tin tưởng hoặc cảm thấy thoải mái khi chia sẻ.

We are committed to providing a caring, friendly and safe environment for all of our students so they can learn in a relaxed and secure atmosphere. Bullying of any kind is unacceptable at our school, including any incidents that take place online or offline. We are a TELLING school. This means that anyone who knows that bullying is happening is expected to tell the staff. Students should tell any member of staff they feel comfortable talking to, and this may be a student's form tutor but could be someone else if they wish.

DỊCH VỤ XE ĐƯA ĐÓN BUS SERVICE

Dịch vụ xe đưa đón của trường sẽ phục vụ ở nhiều tuyến đường trong thành phố. Học sinh và nhân viên phải luôn ngồi trật tự trên xe và luôn thắt dây đeo an toàn. Mỗi xe đưa đón đều có một trợ lý để Phụ huynh hoặc học sinh liên lạc trong trường hợp khẩn cấp. Nếu cần thêm thông tin về dịch vụ đưa đón, Phụ huynh vui lòng liên hệ với nhân viên văn phòng. Nhà trường có giới hạn đối với danh sách đăng ký dịch vụ này và sẽ phục vụ những học sinh đăng ký trước.

Nhà trường luôn mong rằng các em học sinh khi sử dụng dịch vụ xe đưa đón sẽ luôn có hành vi cư xử đúng mực theo như quy định của nhà trường và duy trì tiêu chuẩn này cũng như thể hiện sự quan tâm đến các cá nhân khác trong khi di chuyển trên xe.

Điểm Đón:

Phụ huynh cần tạo thói quen cho các em chuẩn bị sẵn sàng theo thời gian quy định để Nhà trường thực hiện tốt lộ trình và đến trường đúng giờ. Nếu các em không thể có mặt ở điểm đón kịp giờ, bộ phận đưa đón buộc phải tiếp tục hành trình mà không có bạn để đón các học sinh khác trong cùng chuyến để tránh việc trễ giờ học của các bạn.

Điểm Trả về:

Phụ huynh cần đón học sinh đúng giờ; Nhà trường không quản lý học sinh tại điểm trả học sinh xuống. Nếu Phụ huynh không thể đón hoặc quản lý chặt chẽ học sinh tại điểm trả về, Phụ huynh cần lựa chọn phương thức đưa đón khác.

Phí xe đưa đón được điều chỉnh hàng năm. Vui lòng liên hệ với Văn phòng Nhà trường để biết thêm chi tiết.

We have school buses servicing many districts. The buses are fitted with seat belts and all staff and students are required to use them. There is a bus assistant on each bus who has a mobile telephone in case of an emergency. If you would like further details of the bus service please contact the secondary receptionist directly. Availability of the school bus service may be limited and is on a first come first served basis.

Students travelling to and from school are expected to behave in accordance to the school's positive behaviour policy and should uphold the same high standards of respect and care for all, that we expect in school.

Pick-up:

It is important to be ready when the bus arrives so that it can continue on its route without delay. If you are not on time the bus may have to leave without you to prevent other students being late for school.

Drop-off:

Parents must collect their child promptly; we do not supervise at drop-off points. If children are left unsupervised then alternative arrangements will need to be made for transport.

Bus Fees are revised annually – check with the secondary receptionist.

LỊCH NĂM HỌC CALENDAR

Phụ huynh có thể xem lịch học tại website của trường và có thể nhận lịch in sẵn tại Văn phòng trường. Lịch sự kiện được công bố trước khi năm học bắt đầu. Lịch này có thể thay đổi và được cập nhật khi cần thiết. Những thay đổi sẽ được thông báo thông qua email hoặc qua bản tin hàng tuần hay thư gửi về nhà.

The calendar is posted on the school website and is available in printed form from the secondary office or admissions office.

The events calendar is also published in advance of the school year. It is subject to change and is updated as and when necessary. Changes are communicated through weekly highlights or letters home.

CHƯƠNG TRÌNH HỌC CURRICULUM

Tương tự như Khối Tiểu học, chương trình học của Khối Trung học vẫn tiếp tục được phân chia theo cấp lớp (Key Stages), cụ thể như sau:

The Secondary Curriculum is divided into 'Key Stages' which follow on from Primary:

EYFS (EARLY YEARS FOUNDATION STAGE)			
Lớp / Year	Fundinotots, F1, F2 and F3		
Tuổi / Age	0 – 5		
TIỂU HỌC / PRIMARY SCHOOL			
	Key Stage 1		Key Stage 2
Lớp / Year	Y1 Y2	Y3 Y4 Y5 Y6	
Tuổi / Age	5-6 6-7	7-8 8-9 9-10 10-11	
TRUNG HỌC / SECONDARY SCHOOL			
	Key Stage 3		Key Stage 4
Lớp / Year	Y7 Y8 Y9	Y10 Y11	
Tuổi / Age	11-12 12-13 13-14	14-15 15-16	
	Key Stage 5		
Lớp / Year	Y12 Y13		
Tuổi / Age	16-17 17-18		

Chương trình Trung Học lớp 7-8-9 (KS3)

Cuối cấp Tiểu Học, các học sinh đã thông thạo cả hai ngôn ngữ Anh và Việt. Ở cấp Trung Học, các em được tăng cường số giờ học bằng tiếng Anh để thuận tiện cho việc tham dự các kỳ thi ở cấp Trung Học. 80% thời lượng chương trình học sẽ được giảng dạy bằng Tiếng Anh và thời lượng còn lại sẽ được sử dụng nhằm giúp cá em duy trì ngôn ngữ và văn hóa Việt.

Chương trình Trung Học Quốc gia Anh cung cấp cho học sinh một nền tảng vững vàng chuẩn bị cho các kỳ thi Trung học Quốc tế IGCSE và Tú tài Anh A Level của trường Đại Học Cambridge.

Các khóa học của Đại học Cambridge và Edexcel được giảng dạy tại hơn 10,000 trường ở 160 quốc gia trên toàn cầu. Các bằng cấp này được tất cả các trường Đại học lớn trên thế giới công nhận khi xét tuyển học sinh vào trường.

Các môn học được dạy bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Bảng dưới đây thể hiện số tiết học (mỗi tiết dài 50 phút) của mỗi môn trong một tuần.

Toán, Anh Văn, Hội họa, Âm nhạc, Kịch nghệ, Khiêu vũ, Lịch sử, Địa lý, Hóa học, Vật lý, Sinh học, Khoa học máy tính, Giáo dục thể chất, Giáo dục công dân là những môn sẽ được giảng dạy bằng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ nhất bởi những giáo viên dày dặn kinh nghiệm. Ngoài ra các môn như Văn học Việt, Lịch sử Việt và Địa lý Việt sẽ được giảng dạy bởi giáo viên người Việt.



CHƯƠNG TRÌNH HỌC CURRICULUM

Secondary Key Stage 3

Students reach high literacy levels in both English and Vietnamese by the end of primary before gradually increasing exposure to English to meet the demands of external examinations in secondary. About 80% of the curriculum time is taught in English and the rest of the time is used to ensure that we retain the Vietnamese Language and Culture.

The curriculum, adapted from the National Curriculum of England, provides an excellent foundation in preparing students for courses in Key Stage 4 and 5 which will lead to Cambridge University IGCSE, AS and International A level examinations.

Cambridge University and Pearson Edexcel courses are offered in over 10,000 schools in 160 countries worldwide. Their qualifications are internationally recognised for entrance purposes by all of the major universities in the world.

Maths, English, Art, Music, Drams, Dance, History, Geography, Chemistry, Physics, Biology, Computer Science, PE, Health and Social Education (PHSE) are all taught in English by first language, UK qualified teachers. Vietnamese literature, Vietnamese History, Vietnamese Geography are taught by fully qualified Vietnamese teachers.

Môn học chính (Lớp 7-9) Year 7-9 Core Subjects	Số tiết học / Number of periods		
	Lớp 7 / Y7	Lớp 8 / Y8	Lớp 9 / Y9
Tiếng Anh / Tiếng Anh bổ trợ English / EAL	5	5	5
Toán / Maths	4	4	4
Khoa học / Science	4	4	4
Tiếng Việt - Văn học Vietnamese Language and Literature	4	4	4
Nghệ thuật/Âm nhạc/Địa lý/Kịch nghệ/Công nghệ thông tin Art/Music/Geography/Drama/Computing	4	4	4
Nhân văn học (bao gồm Lịch sử & Địa lý) Humanities (History & Geography)	3	3	3
Địa lý / Lịch sử bằng Tiếng Việt Vietnamese Humanities (Geography & History)	2	2	2
Khoa học Vi Tính / Computer Science	1	1	1
Thể dục / PE	2	2	2
Giáo dục công dân Personal Health and Social Education PHSE	1	1	1
	30	30	30

CHƯƠNG TRÌNH HỌC CURRICULUM

Chương trình Trung học lớp 10-11 (KS4)

Các giờ học lớp 10-11 giúp học sinh chuẩn bị kiến thức để tham gia kỳ thi IGCSE của trường Đại học Cambridge. Tất cả học sinh sẽ học môn Tiếng Anh (Tiếng Anh là ngôn ngữ đầu tiên hoặc Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai), toán và khoa học (bao gồm vật lý, hóa học và sinh học). Học sinh sẽ chọn học thêm 3 môn: nghiên cứu kinh doanh, âm nhạc, kịch nghệ, kinh tế, địa lí, công nghệ thông tin, lịch sử, giờ khoa học nâng cao, thể thao và hội họa chương trình IGCSE. Tất cả học sinh sẽ học 02 tiết một tuần cho những bộ môn như Văn học Việt, Lịch sử Việt và Địa lý Việt cùng với 02 tiết thể dục thể thao chính khóa.

Secondary Key Stage 4

The Y10-11 courses prepare students for Cambridge University IGCSEs. All students take English Language (either First or Second Language), Maths and Science (Physics, Chemistry and Biology). Three additional subjects are usually, chosen from: Business Studies, Music, Drama, Economics, Geography, Computing, History, extra Science time, examined IGCSE PE and Art. All students also take 2 lessons a week of Vietnamese, including Literature, Vietnamese History and Vietnamese Geography as well as 2 lessons each week of PE.

Chương trình Trung học lớp 12-13 (KS5)

Các giờ học lớp 12-13 giúp học sinh chuẩn bị kiến thức để tham gia kỳ thi Tú tài Quốc tế Edexcel bằng A level của trường Đại học Cambridge. Chương trình được tổng hợp từ các môn toán, văn học Anh Quốc, hóa học, vật lý, sinh học, nghiên cứu kinh doanh, kịch nghệ, kinh tế, hội họa, địa lí, tư liệu truyền thông, tâm lý học, thể dục hoặc công nghệ thông tin. Kết quả cao trong kỳ thi A Level sẽ giúp học sinh tăng cơ hội trúng tuyển đầu vào những trường Đại học có tỉ lệ cạnh tranh cao nhất trên thế giới.

Hầu hết học sinh sẽ chọn 03 môn học trong chương trình A level và sau đó sẽ học thêm chương trình Tiếng Anh học thuật nhằm hỗ trợ ngôn ngữ cho các em; ngoài ra nhà trường cũng sẽ hỗ trợ các chương trình giáo dục thể chất nhằm giúp các em duy trì sức khỏe suốt quá trình học; Tất cả học sinh sau đó sẽ học thêm 02 tiết Tiếng Việt một tuần cùng với chương trình Giáo dục công dân để giúp các em chuẩn bị tốt việc hướng nghiệp cũng như bậc học sau khi tốt nghiệp phổ thông.

Secondary Key Stage 5

The Y12-13 courses prepare students for Cambridge university or International Edexcel A Levels. Options are chosen from Maths, English Literature, Chemistry, Physics, Biology, Business Studies, Drama, Economics, Art, Geography, Media Studies, Psychology, History, PE or Computing. Good grades at A Level will allow students to gain entry to the most competitive universities world-wide.

Most students take 3 A levels and also take an Academic English course which supports their English language learning. To further support their Vietnamese language, physical and social/emotional development each student is provided with a weekly PE course, 2 lessons of Vietnamese and a Personal Health and Social Education programme which is focused on preparing them for life after school including careers and university application guidance.

Di sản văn hóa Việt Nam

Trường Quốc Tế Anh Việt đặt giá trị văn hóa Việt Nam ở tâm điểm của môi trường giáo dục. Sự tôn trọng gia đình và xã hội được nâng niu và gìn giữ từ các năm học đầu tiên tại trường để các em có tình cảm và ý thức dân tộc. Những kiến thức về văn học, lịch sử, văn hóa Việt Nam được truyền đạt qua nền giáo dục hai ngôn ngữ, giúp nuôi dưỡng tình yêu văn hóa Việt giàu đẹp.

BVIS and Vietnamese Heritage

BVIS places a Vietnamese perspective at the heart of all school planning which further shapes our unique school culture. From an early age, respect for family and society will be nurtured, safeguarding those traditional values that lead to good citizenship. A sense of Vietnamese place, history and literature will be delivered via our curriculum, ensuring that every student engages with Vietnam's rich heritage.

Trường BVIS đào tạo nên những học sinh có thái độ và cách cư xử đẹp. Hầu hết những trường hợp xô xát xảy ra đều được giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên bộ môn đang phụ trách giờ học giải quyết hiệu quả. Tuy nhiên, giáo viên chủ nhiệm luôn được cập nhật về thái độ và cách cư xử của học sinh trong lớp mình. Trong những trường hợp nghiêm trọng, ngoài giáo viên chủ nhiệm, khối trưởng hoặc cấp cao hơn có thể sẽ tham gia giải quyết. Đính kèm theo đây là những quy định của trường khi học sinh vi phạm kỉ luật. Quý vị có thể tham khảo danh sách các hình thức khen thưởng ở cuối sổ tay này.

Khi học sinh có hoài bão thì các em sẽ làm gì?

Tại BVIS, chúng tôi khen thưởng cho những học sinh nào có khát vọng học tập qua kết quả làm việc của các em, thành quả và hành vi phù hợp, bằng các hình thức sau:

- Có lời khen;
- Điểm thưởng cho Đội nhà;
- Nhận xét tích cực và thông báo cho Phụ huynh;
- Giấy khen;
- Giải thưởng và cúp thưởng niên;
- Giấy khen cho bộ môn được gửi về nhà;
- Học sinh tiêu biểu của học kỳ

Điểm thưởng cho Đội nhà sẽ được tích lũy trong suốt năm học, học sinh nào đạt được số Điểm Đội nhà nhất định sẽ được trao Giấy khen trong buổi sinh hoạt chung vào cuối năm.

- Giấy khen Đồng 50 Điểm Đội nhà
- Giấy khen Bạc 100 Điểm Đội nhà
- Giấy khen Vàng 150 Điểm Đội nhà
- Giấy khen Bạch kim 200 Điểm Đội nhà

Học sinh vi phạm nội quy sẽ bị xử lý thế nào?

Tại BVIS, chúng tôi có những phương pháp cụ thể trong việc xử lý học sinh vi phạm nội quy. Chúng tôi sử dụng cách tiếp cận tích cực để khuyến khích các em nhìn lại hành vi của mình và nỗ lực khắc phục. Điều đó có nghĩa là chúng tôi có hình thức kỷ luật phù hợp với lỗi vi phạm của các em. Các hình thức kỷ luật này được trình bày trong bảng ở cuốn sổ tay này.

A list of potential sanctions can be seen in the table at the end of this booklet..

What happens when a student is being ambitious?

At BVIS, we reward students who are being ambitious through good work, good performance and appropriate behaviour by use of:

- Verbal praise;
- House Points;
- Positive notes and telephone calls home;
- Certificates;
- Annual awards and trophies;
- Subject celebration postcards home;
- Student of the term

The accumulation of House Points takes place throughout the academic year, with certificates for achieving certain numbers of House Points throughout the year awarded to students in the end of year assembly.

- Bronze Certificate 50 House Points
- Silver Certificate 100 House Points
- Gold Certificate 150 House Points
- Platinum Certificate 200 House Points

What happens when a student breaks the rules?

At BVIS we have specific ways to deal with students that break the rules. We adopt a positive approach where students are encouraged to reflect on their behaviour and be a part of the efforts to make up for it. That being said there are sanctions put in place that are appropriate for the offense. These sanctions are outlined in the table at the end of this booklet.

MÔN EAL
(TIẾNG ANH BỔ TRỢ)
EAL

Students' fluency in English is continuously assessed by the English and EAL Departments. Progress in reading, writing, speaking and listening is monitored using the Common European Framework's six-point (A1-C2) scale, as shown below.

	CEFR / CES	EAL Assessment Scales in Secondary
Sử dụng thành thạo Proficient User	C2 <i>CES 200-230</i>	Có thể hiểu một cách dễ dàng hầu hết văn nói và viết. Có thể tóm tắt thông tin từ các nguồn thông tin nói hoặc viết, sắp xếp lại luận điểm và thông tin một cách mạch lạc. Có thể diễn đạt một cách tự nhiên, trôi chảy và chính xác, phân biệt được những tầng nghĩa sâu xa trong các tình huống phức tạp. Can understand with ease virtually everything heard or read. Can summarise information from different spoken and written sources, reconstructing arguments and accounts in a coherent presentation. Can express him/herself spontaneously, very fluently and precisely, differentiating finer shades of meaning even in more complex situations.
	C1 <i>CES 180-200</i>	Có thể hiểu được các văn bản dài, phức tạp và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt trôi chảy và tự nhiên mà không gặp nhiều khó khăn trong việc tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả để phục vụ mục đích giao tiếp, học tập và làm việc. Có thể viết những văn bản mạch lạc, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện khả năng sử dụng tốt bố cục văn bản, từ nối và các công cụ liên kết từ ngữ. Can understand a wide range of demanding, longer texts, and recognise implicit meaning. Can express him/herself fluently and spontaneously without much obvious searching for expressions. Can use language flexibly and effectively for social, academic and professional purposes. Can produce clear, well-structured, detailed text on complex subjects, showing controlled use of organisational patterns, connectors and cohesive devices.
Sử dụng độc lập Independent User	B2 <i>CES 160-180</i>	Có thể hiểu ý chính của văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những bài viết mang tính kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình. Có khả năng giao tiếp trôi chảy và tự nhiên với người bản ngữ mà không gây căng thẳng cho cả hai bên. Có thể viết văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các lựa chọn khác nhau. Can understand the main ideas of complex text on both concrete and abstract topics, including technical discussions in his/her field of specialisation. Can interact with a degree of fluency and spontaneity that makes regular interaction with native speakers quite possible without strain for either party. Can produce clear, detailed text on a wide range of subjects and explain a viewpoint on a topical issue giving the advantages and disadvantages of various options.

	<p><i>B1</i></p> <p><i>CES 140-160</i></p>	<p>Có thể hiểu được các ý chính của một văn bản tiêu chuẩn về các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,... Có khả năng xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đến những nơi sử dụng ngôn ngữ. Có thể viết những văn bản đơn giản, có liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc thu hút sự quan tâm của bản thân. Có thể mô tả lại mọi kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng và hoài bão cũng như trình bày ngắn gọn về nguyên nhân, lý lẽ cho ý kiến và kế hoạch của mình.</p> <p>Can understand the main points of clear standard input on familiar matters regularly encountered in work, school, leisure, etc. Can deal with most situations likely to arise whilst travelling in an area where the language is spoken. Can produce simple connected text on topics, which are familiar, or of personal interest. Can describe experiences and events, dreams, hopes & ambitions and briefly give reasons and explanations for opinions and plans.</p>
<p>Sử dụng cơ bản</p> <p>Basic User</p>	<p><i>A2</i></p> <p><i>CES 120- 140</i></p>	<p>Có thể hiểu được những câu và cấu trúc thường dùng liên quan đến nhu cầu giao tiếp hàng ngày (ví dụ: thông tin cơ bản về bản thân và gia đình, đi mua sắm, hỏi đường, tìm việc làm). Có thể giao tiếp về những chủ đề đơn giản, quen thuộc khi cần trao đổi thông tin về những vấn đề quen thuộc hàng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân mình, môi trường xung quanh và những vấn đề thiết yếu.</p> <p>Can understand sentences and frequently used expressions related to areas of most immediate relevance (e.g. very basic personal and family information, shopping, local geography, employment). Can communicate in simple and routine tasks requiring a simple and direct exchange of information on familiar and routine matters. Can describe in simple terms aspects of his/her background, immediate environment and matters in areas of immediate need.</p>
	<p><i>A1</i></p> <p><i>CES 100- 120</i></p>	<p>Có thể hiểu và sử dụng những mẫu câu quen thuộc hàng ngày và các từ ngữ cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể tự giới thiệu về bản thân và người khác cũng như hỏi và trả lời những thông tin cá nhân như nơi sinh sống, người thân và những gì mình sở hữu. Có khả năng giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.</p> <p>Can understand and use familiar everyday expressions and very basic phrases aimed at the satisfaction of needs of a concrete type. Can introduce him/herself and others and can ask and answer questions about personal details such as where he/she lives, people he/she knows and things he/she has. Can interact in a simple way provided the other person talks slowly and clearly and is prepared to help.</p>

TRANG THIẾT BỊ EQUIPMENT

Học sinh sẽ được phát các loại sách bài tập và tài liệu cần thiết cho các bài học. Mỗi ngày, tất cả học sinh cần đem theo những đồ dùng học tập như sau:

- Một hộp bút bao gồm bút bi đen (bút dự phòng), bút xanh, đỏ... bút chì, thước, thước đo độ, compa, máy tính, cục tẩy, keo và bút viết bảng.
- Tập đựng hồ sơ có bìa phân chia theo từng tài liệu, kèm sổ tay
- Những đồ dùng học tập và sách vở cần phải đựng trong cặp để được bảo quản tốt và tránh mất mát, hư hỏng. Học sinh nên để cặp vào tủ có khóa của mình.

Máy tính: Học sinh từ lớp 7 đến lớp 13 cần được trang bị máy tính chuyên dụng – không nên dùng máy tính được lập trình hoặc máy tính đồ họa. Nên dùng máy Casio Classwiz fx-570EX. Học sinh cũng được khuyến khích mua pin dự trữ cho máy tính và giữ cẩn thận sổ hướng dẫn sử dụng. Vui lòng dán tên học sinh lên trên máy tính được sở hữu. Đối với lớp 12-13, giáo viên Toán sẽ hướng dẫn các em chọn loại máy tính phù hợp.

Những dụng cụ học tập, bao gồm máy tính, các em có thể mua tại phòng đồng phục của trường.

Đem theo thiết bị điện tử cá nhân

Ở khối Trung học, học sinh được phép đem theo một máy tính bảng hoặc một máy laptop để sử dụng trong các tiết học (điện thoại di động không phải là thiết bị cần thiết để đem theo đi học). Nếu học sinh chưa được trang bị với một máy laptop cá nhân hoặc một máy tính bảng, các em có thể sử dụng ipad ở Khối KS3 cùng với bàn phím chuyên dụng và trang bị vỏ bảo vệ máy. Vui lòng lưu ý rằng học sinh sẽ có trách nhiệm bảo quản thiết bị cá nhân và cất vào tủ bảo quản đồ cá nhân khi các em ăn trưa hay trong giờ ra chơi. Ở khối KS4, 5 các em vẫn có thể sử dụng Ipad được trang bị vỏ bảo vệ hợp lý cùng bàn phím tích hợp hoặc sử dụng máy laptop.

Students will be given all the relevant exercise books, files and folders which are needed for lessons. Every day the following equipment should be brought from home:

- A large pencil case to store: black pen (including a spare), green or red pen , pencils, ruler, protractor, mathematical compass, calculator, eraser, glue stick and non permanent whiteboard marker.
- It is also an expectation to bring in a folder, with file dividers, to keep worksheets and loose papers tidy, together with a notepad.
- All equipment and books should be carried to school in a sturdy bag which is sectioned off to help organise equipment effectively and prevent damage to any of the materials being carried. The bag should fit into the locker provided at school.

Calculators: Students in Y7-Y13 need to have a scientific calculator - these should not be programmable or graphical. The recommended model is the Casio Classwiz fx-570EX. It is a good idea to buy a spare battery at the same time as buying the calculator and keep the instruction booklet safe. Please label the calculator with your child's name. For year 12-13 Maths the teacher will advise regarding a suitable calculator.

Study equipment and calculator can be purchased from school uniform shop.

Bring Your Own Device

In the secondary school students are expected to have a tablet or laptop to use in lessons (a mobile phone is not an appropriate device). We recommend that if you (or your child) does not already own a device, then an iPad with an appropriate cover and keyboard would be ideal.

Please note that students are responsible for looking after their device and locking it away in their lockers when they are at break or lunch.

In Key Stage 4 or 5 (Year 11-13) this device can be an Ipad with case and external keyboard or a Laptop.

BÀI THI EXAMS

Kỳ thi thử của khối 11, 12 và 13 sẽ diễn ra vào tháng 12, trong khi đó tháng Năm và Sáu là thời gian thi của khối 7-10. Bài kiểm tra trên lớp có thể được giáo viên ra để trong suốt năm học theo quy trình thi thực tế.

Tháng Năm và Sáu là thời gian thi của khối 11, 12, 13 với đề kiểm tra được Hội đồng khảo thí ở Anh ra đề. Đây sẽ là thời gian thi để cấp Chứng chỉ giáo dục trung học Quốc tế (IGCSE) cho khối 11 và chương trình Tú tài Anh (As/ A level) cho khối 12, 13. Sau kì thi Hội đồng khảo thí sẽ cấp chứng chỉ cho các chương trình thi và chứng chỉ này được công nhận trên toàn cầu và chứng nhận rằng học sinh đã hoàn thành chương trình học để có thể nộp hồ sơ vào những trường Đại học tốt.

BÀI THI **EXAMS**

Internal examinations take place in December for Years 11, 12 and 13 and in May and June for Years 7, 8, 9 and 10. In class assessment will also take place through the year and form an integral part of our assessment process.

In May and June Years 11, 12 and 13 take external assessment administered by the examination boards in England. These are International General Certificates of Secondary Educations (IGCSEs) for Year 11, Advanced Subsidiary (AS) levels for Year 12 and Advanced (A) Levels for Year 13. These exam boards will then issue results certificates which are internationally recognised and successful completion of these exams will give students access to the best universities in the world.

HOẠT ĐỘNG **NGOẠI KHÓA** **EXTRA CURRICULAR** **ACTIVITIES (ECAS)**

Khối Trung học sẽ mang đến cho học sinh cơ hội tham gia vào nhiều hoạt động ngoại khóa (ECAs) đa dạng ngoài giờ học chính khóa. Nhằm làm phong phú thêm các hoạt động, chương trình ECA gồm hai loại hình: câu lạc bộ ngoại khóa với các huấn luyện viên của Nhà trường giúp các em có thêm nhiều trải nghiệm hoặc các câu lạc bộ luyện tập cho các buổi diễn văn nghệ của trường như kịch, âm nhạc. Hầu hết các hoạt động này đều diễn ra từ 15.15 đến 16.15; với những hoạt động cần thêm thời gian, Nhà trường sẽ thông báo trước. Nhà trường cũng có một số câu lạc bộ được phụ trách bởi những giáo viên mời từ bên ngoài vào với mức học phí hợp lí. Học sinh tự đăng ký tham gia câu lạc bộ ngoại khóa mình yêu thích. Các em được yêu cầu tham gia ít nhất một câu lạc bộ mỗi học kỳ.

All Secondary students are offered the opportunity to participate in a range of activities (ECAs) outside of normal school hours. Most of these activities run from 15.15 to 16.15 unless otherwise stated. Sometimes clubs are from outside providers, in which case they are paid for. Clubs are offered on a voluntary basis. All students are expected to participate in at least one ECA per term.

PHÒNG CHÁY **CHỮA CHÁY** **FIRE DRILLS**

Công tác thực hành phòng cháy chữa cháy được thực hiện trong mỗi học kỳ. Chuông báo cháy sẽ vang lên để tất cả học sinh, giáo viên và nhân viên cùng di tản. Mỗi đợt thực tập đều được diễn ra như thật, khẩn cấp và nghiêm túc. Giáo viên sẽ đánh giá phần xạ của học sinh trong mỗi lần thực tập như vậy. Sân cỏ sẽ là điểm tập trung của tất cả giáo viên, nhân viên và học sinh.

A fire drill takes place each term. The fire alarm sounds for drills or for a genuine evacuation. Every drill is treated as a genuine fire and acted on accordingly with urgency and seriousness. Staff evaluate the students' response each time. The playing field (or playground) is the meeting point for all staff and students.

GIÁO VIÊN **CHỦ NHIỆM** **FORM TUTORS**

Học sinh sẽ được phân chia theo lớp (Lớp Chủ Nhiệm). Mỗi lớp sẽ có Giáo viên Chủ nhiệm hướng dẫn và các em học sinh sẽ cùng nhau tham gia chương trình PSHE (Giáo dục công dân). Giáo viên chủ nhiệm sẽ là kênh liên lạc chính của các em liên quan đến vấn đề học đường. Giáo viên chủ nhiệm cũng là người sẽ kiểm tra sổ tay học sinh/ sổ báo bài và đồng phục của các em mỗi buổi sáng đầu giờ. Giáo viên chủ nhiệm cũng là người lưu giữ điểm số của đội nhà và điểm thưởng của từng học sinh đạt được trong suốt niên học và là người sẽ trao đổi với phụ huynh về những phản hồi của giáo viên khi cần thiết.

Một vài tiết học của khối 7-9 sẽ được giảng dạy theo lớp chủ nhiệm.

Students are grouped into Forms (Home Rooms). This group registers with their form tutor and follows the PSHE programme together. The form tutor is often the first point of contact over pastoral concerns. The form tutor will also check the student diaries/planners as well as student uniform first thing each morning. The form tutor will keep a record of Housepoints and Demerits each student has achieved in an academic year and arrange communication with parents in response where appropriate.

Some lessons in Y7-9 may also take place in form groupings.

BÀI TẬP VỀ NHÀ HOME WORK

Mục tiêu

- Tạo điều kiện để học sinh chuẩn bị và nâng cao những bài học trong lớp.
- Củng cố và trau dồi thói quen học của học sinh.
- Góp phần đánh giá khả năng học của học sinh.
- Góp phần đánh giá chất lượng giảng dạy.
- Nâng cao khả năng tự học và năng lực tìm kiếm thông tin.
- Nắm lấy những cơ hội học tập cho bản thân.
- Phát triển mối quan hệ giữa gia đình và Nhà trường.

Học sinh được phát 1 cuốn Nhật kí Học tập để ghi lại tất cả những bài tập về nhà. Các em cũng có thể sử dụng nhật kí để trao đổi hàng ngày với bố mẹ. Phụ huynh và giáo viên nên kiểm tra thường xuyên để khuyến khích học sinh sử dụng nhật kí như một công cụ học tập. Nếu các em làm mất sổ Nhật kí học tập của mình, Nhà trường sẽ yêu cầu các em chi trả cho việc thay thế cuốn sổ mới.

Thời lượng cần cho việc làm bài tập tại nhà sẽ có thể thay đổi tùy vào môn học và bài học hiện tại, khả năng tư duy độ tập trung và động lực học tập của từng cá nhân. Đôi khi việc học ở nhà có thể chỉ là: hoàn thành bài tập trên lớp, ôn thi/ kiểm tra; nghiên cứu về chương mới của bài học; làm tiếp bài tập như là một phần của các dự án dài hơi ở trường. Thông thường, các em sẽ có khoảng ba bài tập để học buổi tối. Tổng quan, các em có thể tham khảo bảng hướng dẫn dưới đây:

Nhóm Lớp	Gợi ý thời lượng
Lớp 7 & 8	Tiếng Việt, Tiếng Anh, Toán và Khoa học – hai lần một tuần, mỗi lần 30 phút. Các môn cơ bản – mỗi hai tuần ít nhất 30 phút một lần, nhằm đảm bảo chất lượng xuyên suốt (xem phần Quy định đánh giá học tập)
Lớp 9	Tiếng Việt, Tiếng Anh, Toán và Khoa học – hai lần một tuần, mỗi lần 40 phút. Các môn cơ bản – mỗi tuần ít nhất 40 phút một lần.
Lớp 10 & 11	Mỗi tuần học sinh dành hai giờ làm bài tập về nhà đối với tất cả các môn trong chương trình IGCSE. Học sinh có thể phải đọc thêm và tự nghiên cứu.
Lớp 12 & 13	Mỗi tuần khoảng 120 phút một môn. Ngoài ra, học sinh phải dành ít nhất 120 phút để tự đọc thêm, suy nghĩ hoặc ôn lại nội dung của từng môn học. Chương trình A level là khóa học với nội dung chuyên sâu, do đó, một số học sinh sẽ cảm thấy khó khăn và phải dành nhiều thời gian hơn để đạt điểm mình mong đợi.

Aims

- To provide students with the opportunities both to prepare for and to further develop work done in class.
- To consolidate and extend students' learning.
- To contribute to the assessment of students' learning.
- To contribute to the evaluation of teaching.
- To promote independent study and research skills.
- To exploit learning opportunities less readily available in the classroom.
- To develop home-school partnerships.

Student diaries are used to record all set home learning. They may also be used to promote regular dialogue with parents. They should be checked by teachers and parents to encourage their use as 'study aids'. If students lose their diaries, they may be asked to pay for a replacement.

Time spent on home learning varies according to the nature of the homework, the ability of the student and their diligence and motivation. Sometimes home learning is: finishing off classwork; learning for a test; research in advance of the next topic; ongoing as part of a longer term project. Usually three pieces of home learning per evening are assigned. All of this means that the following should be viewed as a broad guideline:

	Suggested Timings
Years 7 & 8	Vietnamese, English, Maths and Science – 30 minutes twice a week. Foundation subjects – at least 30 minutes once every two weeks, to ensure quality feedback (see Assessment for Learning Policy.)
Year 9	Vietnamese, English, maths and science – 40 minutes twice a week. Foundation subjects – at least 40 minutes once every two weeks.
Years 10 & 11	Two hours of homework per week for all iGCSE subjects. This may include wider reading and independent research.
Years 12 & 13	Around two hours per week per subject of set homework. In addition, students are expected to do at least two hours of independent, wider reading and reflection or revision in each of their subjects. A levels are a high level course and some students will find that they need to spend more time than this to achieve the best possible grades for them personally.

THI ĐUA THEO ĐỘI HOUSES

Để tạo phong trào thi đua các môn thể thao và văn hóa, học sinh sẽ được chia theo đội. Áo của đội cũng sẽ được sử dụng như đồng phục chuẩn vào đầu mỗi năm học và các em học sinh sẽ mặc đồng phục này khi có các sự kiện liên quan đến đội nhà cũng như trong các tiết học Giáo dục thể chất. Nếu các em có nhu cầu sử dụng nhiều áo đội hơn số lượng được phát, các em có thể đến Cửa hàng đồng phục tại trường để mua thêm.

- Đội Dalat – Áo màu xanh lá cây
- Đội Hue – Áo màu vàng
- Đội Saigon – Áo màu xanh da trời
- Đội Hanoi – Áo màu đỏ

Students are allocated a House for Inter-House competitions, be they sporting or cultural. House T-shirts are issued as a standard piece of uniform at the beginning of each year and are worn for both house events and all PE lessons. If required, additional house T-shirts can be purchased through the Uniform Shop.

- Dalat – Green
- Hue – Yellow
- Saigon – Blue
- Hanoi – Red



**MERITS AND
DEMERITS**
ĐIỂM THI ĐUA
THEO ĐỘI

Học sinh có thành tích xuất sắc trên lớp hoặc tham gia tốt những hoạt động ngoại khóa của trường sẽ nhận được 1 điểm tốt dành cho đội của mình (House Point) hoặc 1 điểm thưởng dán vào Nhật ký Học sinh (Sticker). Điểm thưởng được tích lũy xuyên suốt năm học.

A student is given a merit or sticker for excellence in class or for participation in extra-curricular activities. The accumulation of merits takes place throughout the academic year, with certificates awarded in assembly, gained for their achievements. The totals also go toward house points for their house.



Tất cả học sinh và phụ huynh đều phải ký vào bản cam kết dưới đây. Vui lòng xem bên dưới:

All students must sign a Network Use and Internet pledge and a copy of this will be in the students planner for students to sign and parents to counter sign. See below:

Trường Quốc tế BVIS – Cam kết sử dụng hệ thống mạng
The British Vietnamese International School Network Use and Internet Pledge

Nhà trường sở hữu hệ thống mạng riêng để phục vụ mục tiêu học tập của học sinh. Hệ thống mạng này được trình duyệt các chương trình nhằm giúp bảo vệ quyền lợi của học sinh, nhân viên và nhà trường.

Học sinh sử dụng hệ thống mạng hoặc kết nối với máy tính cần phải ký vào bản cam kết và gửi bản này đến giáo viên chủ nhiệm. Ký vào giấy cam kết là phụ huynh xác nhận đã trao đổi với học sinh và đồng ý với nhà trường về những nội dung này.

- Hành động xâm phạm hoặc sửa đổi những nội dung công việc của người khác được xem là hành vi phá hoại.
- Học sinh không được thay đổi các mặc định cài đặt sẵn trên máy tính hoặc phần mềm của trường.
- Những truy cập mạng phải phù hợp với mục tiêu giáo dục học sinh.
- Kết nối mạng chỉ nên thực hiện thông qua tài khoản đã được đăng ký và nên chọn mật khẩu an toàn.
- Cấm những hành động đe dọa đến tính toàn vẹn của hệ thống mạng của trường hoặc những hành động xâm phạm hoặc thay đổi đến hệ thống mạng.
- Học sinh được tạo riêng một tài khoản email của trường và sử dụng dưới sự hướng dẫn của giáo viên và không được truy cập email thông qua trang web.
- Học sinh phải có trách nhiệm với nội dung của tất cả email gửi ra và những email nhận được.
- Vì email có thể gửi chuyển tiếp hoặc vô tình gửi nhầm địa chỉ nên ngôn ngữ và nội dung trong thư phải chuẩn mực.
- Học sinh có thể sẽ không kết nối được với những trang tán gẫu (chatrooms), sử dụng “Messenger” hoặc chơi và hay tải những trò chơi về máy khi sử dụng mạng của trường.
- Cấm sử dụng hệ thống kết nối mạng của trường với mục đích kinh tế cá nhân, cá cược, mục đích chính trị hoặc quảng cáo.
- Tôn trọng bản quyền tư liệu.
- Cấm sử dụng tin nặc danh và chuyển tiếp liên tục hàng loạt email. Nhà trường sẽ xử lý tuyệt đối nghiêm khắc đối với những những trường hợp bêu rếu tiêu cực hoặc chàm chọc bạn bè xảy ra ở bất kể thời gian và địa điểm nào.
- Cấm sử dụng hệ thống mạng để truy cập tư liệu không thích hợp như khiêu dâm, phân biệt chủng tộc hoặc chiến dịch công kích.
- Những truy cập hợp lệ trong quá trình học sẽ được quy định rõ bởi người có trách nhiệm.

The computer network is owned by the school and is made available to students to further their education. The school’s Network Use and Internet Pledge has been drawn up to protect all parties – the students, the staff and the school.

Students using the network or accessing the internet should sign a copy of this Pledge and return it to their Form Teacher. Parents are asked to sign the document as acknowledgement that they have discussed its content with their child.

- Activity which alters or corrupts others’ work will be treated as vandalism
- Students may not alter default settings on the school’s computers or software
- All internet activity should be appropriate to the student’s education
- Access should only be made via the authorised account and password which should not be made available to any other person
- Activity that threatens the integrity of the school networks or activity that attacks or corrupts other networks is forbidden
- Students will be given their own school Microsoft Office 365 account which they should use only under teacher direction and not use other web-based email or systems for school use
- Users are responsible for all communication sent
- As messages can be forwarded or inadvertently be sent to the wrong person the same standards regarding language and content should be applied as for letters or other media
- Students may not access social media services or play/download games on the school network use for personal financial gain, gambling, political purposes or advertising is forbidden
- Copyright of materials must be respected
- Posting anonymous messages and forwarding chain letters is forbidden. Posting negative comments or harmful gossip about classmates is taken very seriously by the school – whenever or wherever posted.
- Use of the network to access inappropriate materials such as pornographic, racist or offensive material is forbidden
- Appropriate use during activities will be made clear by the activity leader

ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MOBILE PHONES

Học sinh có thể mang điện thoại đến trường để sử dụng vào trước và sau giờ học hoặc trong những trường hợp cần thiết. Trong giờ học, học sinh cần để điện thoại ở chế độ im lặng và cất trong tủ có khóa. Nếu cần sử dụng điện thoại để gọi về nhà trong giờ học, học sinh có thể sử dụng điện thoại trong văn phòng.

Students may bring mobile phones to school for use after school to arrange transport home. They should not be used at other times of day. During the day they should be kept switched off and in their locker. If anybody needs to make a call home during the day they may use the school phone in Reception.

BẢO HIỂM INSURANCE

Hàng năm, Nhà trường sẽ tiếp tục mua bảo hiểm y tế học sinh cho tất cả học sinh hiện tại của trường đã đăng ký tham gia. Đồng thời Nhà trường cũng yêu cầu học sinh mới và học sinh hiện tại chưa tham gia bảo hiểm này cung cấp thông tin cần thiết để Nhà trường có thể hoàn tất thủ tục mua bảo hiểm. Nhà trường luôn mong muốn tất cả học sinh đều nhận được bảo hiểm sức khỏe cá nhân thông qua chương trình bảo hiểm này.

Tất cả phụ huynh đã ký miễn trừ trách nhiệm như một phần của hợp đồng tuyển sinh. Ngoài ra, trường luôn trang bị thêm bảo hiểm cho học sinh khi tham gia những chuyến dã ngoại do trường tổ chức; đây là bảo hiểm tai nạn, không phải là bảo hiểm bệnh lý.

Each year, our school provides local medical health insurance for existing students who have already registered with us. All new students and those who have not registered will be requested to provide all necessary information for our school to purchase local medical health insurance for them. All students are expected to be insured through this insurance plan.

All parents sign a liability waiver as part of the Admissions Contract. All students are covered by additional insurance on residential trips but not illness.



HỖ TRỢ HỌC TẬP LEARNING SUPPORT

BVIS thiết kế chương trình chuyên biệt dành cho những học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt. Những học sinh này cũng có thể nhận hỗ trợ ngay trong lớp học chính hoặc một lớp học riêng với những giáo viên chuyên môn. Học sinh sẽ được đánh giá định kỳ theo tiêu chí của Chương trình Giáo dục Cá nhân. Phụ huynh sẽ được tư vấn và thông báo về những tiến triển của học sinh khi học chương trình này.

Students with Special Educational Needs are catered for, in the first instance, by a differentiated curriculum. They may also receive support within class or be withdrawn from lessons for specialist help. These actions will follow a period of evaluation leading to an (IEP) Individual Education Plan. Parents will be consulted and advised of progress accordingly.

VỀ SỚM LEAVING EARLY

If a student needs to leave early due to a dental/doctor's appointment or family need, they should bring in a signed note from home. If none is presented, we will phone home to check with parents. Students must receive a permission to leave slip from the secondary receptionist which will be signed by a senior member of staff if we have confirmation from parents that you would like to you child to leave school early.

Nếu học sinh cần về nhà sớm vì có hẹn với bác sĩ/nha sĩ hoặc theo yêu cầu của gia đình, học sinh đó cần mang theo giấy xin phép có chữ ký của phụ huynh đến trường. Nếu không có, chúng tôi sẽ gọi về nhà để kiểm tra với phụ huynh. Sau đó, học sinh sẽ ký xác nhận thời gian về sớm tại văn phòng thư ký của trường.



GIỜ HỌC LESSON TIMINGS

Tiết học Period	Giờ học Time	Tổng thời gian/phút Duration
Tiết chủ nhiệm Form / Class	08.25-08.40	15
1	08.40-09.30	50
2	09.30-10.20	50
Giờ giải lao /Break	10.20-10.45	25
3	10.45-11.35	50
4	11.35-12.25	50
Giờ ăn trưa / Lunch	12.25-13.25	60
5	13.25-14.15	50
6	14.15-15.05	50
Hoạt động ngoại khóa / Activities	15.15-16.15	60

THƯ GỬI VỀ NHÀ LETTERS HOME

Theo yêu cầu của trường, học sinh sẽ chuyển thư từ trường gửi về cho phụ huynh thông qua email mà phụ huynh đăng ký. Do đó, vui lòng cập nhật email mà Quý vị mong muốn nhận cập nhật từ trường với chúng tôi.

Letters are emailed home, so it is important that we have an up to date email address at which to contact you. Please ensure that you keep up to date with emails that come from school to you as this is our primary method of keeping you up to date with school news and information about your children.

THƯ VIỆN LIBRARY

Học sinh có thể mượn sách giáo khoa cho tất cả các môn ở Thư viện trường. Mã số của sách sẽ được ghi nhận mượn dưới tên học sinh. Sách cũng là tài sản của trường; nếu sách bị mất hoặc hư hỏng, Nhà trường sẽ gửi hóa đơn chi phí về để Phụ huynh thanh toán chonhững mất mát/ hư hỏng đó.

Textbooks for all subjects are issued to students via the Library. The bar-coded books are logged against the student's name. Books remain the property of the school; if they are lost or damaged, the student will be issued with an invoice to cover the costs of replacement.



MÁY DÒ SẤM SÉT LIGHTNING POLICY

BVIS sử dụng máy dò sấm sét vào những giờ học thể dục, giờ giải lao và giờ ăn trưa. Nếu bão sắp tới, máy sẽ phát tín hiệu, giáo viên phải sơ tán học sinh tại khu vực đó. Máy dò cũng cho thấy khi nào là thời điểm an toàn để tiếp tục những hoạt động ngoài trời.

Lightning detectors are used when required during PE lessons, break and lunch-times and other outdoor activities on the school site. If a storm is approaching the detector warns the duty teacher and the area is cleared. The detector also indicates when it is safe to go back outside.

TỦ CÓ KHÓA LOCKERS

Vào đầu năm học, mỗi học sinh sẽ được nhận một tủ cá nhân có khóa. Học sinh cần đem theo ổ khóa cùng với dãy số mật khẩu dành riêng cho tủ cá nhân của mình để phòng trường hợp học sinh để quên chìa khóa và để bảo vệ những vật có giá trị mà các em mang đến trường - đồ điện tử như điện thoại di động cần được cất giữ trong tủ cá nhân có khóa trong suốt giờ học. Học sinh có thể sử dụng điện thoại một cách hợp lý vào trước và sau giờ học. Học sinh cũng nên sử dụng tủ có khóa để đựng cặp hoặc túi xách đi học khi ở trường, chỉ cần đem sách vở và đồ dùng cần thiết cho tiết học - học sinh có thể sử dụng thời gian nghỉ giữa tiết và giờ ăn trưa để kiểm tra hoặc lấy vật dụng trong tủ trước mỗi giờ học.

At the beginning of each year, all students are issued with a locker. Students are responsible for bringing their own padlock for their locker. This must be a combination lock. Locks with keys can not be used as students can lose their key. Any valuable items that students bring to school - should be should be locked in their locker during the day. Students may use mobile phones after the school day is over to arrange transport home but at no other times of day. Students should also use their locker to store their bag during the school day, only taking the relevant books and equipment to each lesson - there is time at the end of break and lunch time for students to visit their locker before the next lesson.



TÀI SẢN BỊ MẤT LOST PROPERTY

Học sinh phải luôn có trách nhiệm giữ gìn tài sản của mình. Những đồ dùng bị thất lạc sẽ được gửi lại trong khu vực “ tìm đồ thất lạc” ở sảnh Trung học và học sinh cần tự đến khu vực này để tìm đồ của mình.

Students are responsible for looking after their property at all times. Some lost items are put in the lost and found in the secondary foyer and students can check there for lost items.

BỮA ĂN TRƯA LUNCH

Học sinh dùng bữa trưa tại Nhà ăn của trường và các em sẽ có thời khóa biểu ăn trưa được phát vào đầu năm học cho từng khối lớp. Giờ ăn trưa sẽ giao động trong khung giờ từ 12.25 đến 13.25.

Lunch is served in the main hall and students are given a schedule at the start of the year for when each year group will go for their lunch. This is between 12.25pm and 1.25pm.

Dịch vụ y tế trường học

Để chăm sóc cho cộng đồng trường học, tại mỗi khu vực Tiểu học và Trung học của trường đều có một phòng y tế. Mỗi phòng y tế có một y tá luôn trực trong suốt giờ làm việc để chăm sóc các học sinh bị ốm hoặc bị thương trong thời gian ở trường. Nếu học sinh bị ốm trong khi ở trường và không thể ở lại, y tá sẽ liên lạc với phụ huynh đến đón học sinh về nhà. Sau khi học sinh được chăm sóc tại phòng y tế, y tá sẽ cung cấp một giấy thông báo cho Phụ huynh về những điều trị đã được thực hiện.

Nhà trường nên được thông báo nếu học sinh có bất kỳ vấn đề nghiêm trọng nào về sức khỏe, sốc phản vệ hoặc bệnh hen suyễn để Nhà trường có kế hoạch phối hợp với phụ huynh và/ hoặc bác sỹ điều trị. Điều này giúp các thầy/cô nhận biết và có các thủ tục y tế thích hợp để hỗ trợ học sinh nếu các em không khỏe khi ở trường. Học sinh mắc bệnh hen suyễn nên để thuốc hen suyễn và bình đệm trong văn phòng của y tá để sử dụng khi cần. Với học sinh có tiểu sử sốc phản vệ, Phụ huynh phải cung cấp cho Nhà trường ít nhất 1 bút tiêm epinephrine tự động (EpiPen) để phòng trường hợp khẩn cấp.

Để đảm bảo Nhà trường luôn có thể cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hợp lý cho học sinh, Phụ huynh cần gửi hồ sơ sức khỏe của học sinh cho Nhà trường trước khi nhập học và cập nhật thông tin hằng năm. Phụ huynh phải lập tức thông báo cho Nhà trường khi có bất kỳ sự thay đổi nào trong hồ sơ sức khỏe của học sinh, bao gồm lịch sử tiêm ngừa, dị ứng và các bệnh đã biết hoặc bệnh mới.

School health service

To care for our school community, we have a full time nurse who will attend to children who become ill or injure themselves during the school day. If a student becomes ill during the day and is unable to stay at school, the nurse will contact parents to arrange for your child to return home. Any child who has been seen by the nurse and has received medical attention will be issued with a clinic treatment note informing parents of the actions taken.

The school should be notified if a child has any serious medical conditions, anaphylaxis or asthma so that an action plan can be created in collaboration with parents and/or their medical provider. This will raise staff awareness of the appropriate medical procedure to assist the student should they become unwell at school. Children with asthma should have their reliever medication and spacer for personal use kept in the nurse's office. Children with known anaphylaxis must provide the school with at least 1 adrenaline auto injector (EpiPen) for emergency use.

In order to ensure appropriate care is available in the school, it is extremely important that a completed medical history is submitted before entry to the school and updated annually. Parents must inform the office immediately when there is a change in a child's medical history. This includes immunisation history, allergies and known or new medical conditions.

Quy trình y tế

Khi học sinh cảm thấy không khỏe, các em sẽ được đưa đến phòng y tế để kiểm tra. Nếu học sinh có triệu chứng sốt nhẹ và vẫn có thể tiếp tục ở lại trường, y tá có thể sử dụng thuốc để giảm sốt (xem nguyên tắc cấp thuốc dưới đây). Nếu tình trạng bệnh hoặc chấn thương của học sinh cho thấy các em cần phải về nhà, Nhà trường sẽ liên lạc trực tiếp với Phụ huynh đến đón học sinh.

Medical procedures

When a student becomes unwell at school, they will be sent to the school nurse for assessment. If a child has minor symptoms and it is deemed that they can stay in school, the nurse may administer medication to provide symptom relief (see medication administration policy below). If their illness or injury indicates they need to be sent home, then parents will be contacted directly to collect the child from school.

Trường hợp y tế khẩn cấp

Trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc học sinh bị ốm nặng đột xuất khi ở trường, Nhà trường sẽ cố gắng hết sức để liên lạc với Phụ huynh. Xin vui lòng thông báo cho văn phòng về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến số điện thoại nhà, công ty, hoặc số điện thoại khẩn cấp. Nếu có

tình huống y tế khẩn cấp phát sinh, Nhà trường sẽ đưa học sinh đến trung tâm y tế gần nhất. Nhân viên của trường sẽ đi cùng với học sinh và đợi cho tới khi Phụ huynh đến.

Medical emergencies

In the event of an accident or a sudden serious illness at school, we will make every effort to contact parents. Please keep the office informed of any changes in home, business, or emergency phone numbers. If a medical emergency arises, we will transport the child to the nearest appropriate medical clinic. A responsible adult from the school will accompany the child to the clinic and await the arrival of the parent.

Thuốc

Dịch vụ y tế của trường duy trì việc cung cấp các loại thuốc phổ biến để làm dịu cơn đau cho các vết thương nhỏ và bệnh nhẹ. Các loại thuốc này chỉ phát cho học sinh bởi y tá Nhà trường hoặc nhân viên được chỉ định khi thực sự cần thiết, và thường phải có sự tham khảo ý kiến Phụ huynh / người chăm sóc của học sinh trước nếu có thể. Nếu học sinh nhận thuốc từ phòng y tế của trường, các em sẽ được cung cấp một ghi chú trị bệnh của phòng y tế để mang về nhà, bao gồm thông tin về loại thuốc và thời gian sử dụng thuốc. Đồng thời hồ sơ y tế sẽ được nhập vào vào hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu của Nhà trường (iSAMS).

Học sinh không nên mang thuốc đến trường và sử dụng nếu không có sự giám sát của người lớn. Chính sách của trường quy định y tá hoặc nhân viên được chỉ định khi y tá vắng mặt chỉ phát thuốc khi thực sự cần thiết nhằm giảm cơn đau hoặc kiểm soát triệu chứng những loại bệnh nhẹ thông thường. Nhà trường nhận thấy đôi khi không dễ dàng hoặc cần thiết để liên lạc với Phụ huynh hoặc người giám hộ, Nhà trường sẽ không yêu cầu sự cho phép của Phụ huynh trước khi sử dụng thuốc giảm đau hay thuốc hạ sốt. Tuy nhiên, nếu Phụ huynh không muốn các em sử dụng thuốc của trường, hoặc học sinh không được sử dụng một số loại thuốc nhất định (ví dụ như dị ứng), Quý vị nên ghi trong hồ sơ sức khỏe hoàn tất trước ngày nhập học và nên cập nhật hàng năm.

Medicines

The school health services maintain a supply of common over the counter medicines to provide symptom relief for minor injuries and illnesses. These medicines are only given when it is deemed necessary by the school nurse or delegated staff member, usually in consultation with the child's parent/ carer where possible. If a child is given medicine from the school clinic, they will be given a clinic treatment note to bring home, completed by the nurse indicating the type of medicine and the time at which it was given. A record will also be entered onto our school information management system.

Children should not bring medication to school and take it without adult supervision. The school policy requires the nurse or delegated staff member in their absence to only give medicines where it is clear that they will provide relief of minor symptoms associated with common illnesses, pain or fever control. On the understanding that it is not always easy or necessary to contact parents or guardians, we will not always ask for permission before giving medication for pain relief or fever. However, if parents do not wish any medication to be administered to their child in this way, or there is a reason why your child should not be given a particular type of medicine (e.g. an allergy), this should be indicated on the medical update form that is completed on entry and updated annually.

Thuốc được gửi từ nhà

Nếu học sinh cần uống thuốc mang từ nhà, Phụ huynh / người giám hộ phải điền giấy gửi thuốc và gửi trực tiếp cho y tá trường. Các loại thuốc mang từ nhà sẽ không được sử dụng nếu không có thư uỷ quyền từ Phụ huynh hoặc người giám hộ. Mẫu thư uỷ quyền có ở phòng y tế trường. Những hướng dẫn về quản lý thuốc mang từ nhà sử dụng ở trường được y tá tuân thủ nghiêm ngặt. Quy trình này nhằm đảm bảo cho sự an toàn của học sinh và nhân viên Nhà trường và bao gồm các mục sau đây:

Đối với các loại thuốc mang đi từ nhà cần áp dụng các nguyên tắc sau:

1. Phụ huynh (người giám hộ) mang thuốc đến trực tiếp cho y tá. Nếu không thể đến trường để gửi thuốc trực tiếp, Phụ huynh có thể gửi thuốc cùng với ghi chú có ký tên tới trường và đồng thời phải gửi e-mail cho y tá cùng với hướng dẫn sử dụng rõ ràng.

2. Phụ huynh (người giám hộ) hoàn tất và ký uỷ quyền với các thông tin sau:

- Tên thuốc,
- Lý do dùng thuốc,
- Liều lượng (số lượng cho uống),
- Thời gian uống,
- Số ngày cần uống thuốc.

Nếu thủ tục này không được thực hiện đầy đủ, y tá trường sẽ không thể quản lý và cho học sinh uống thuốc.

Xin lưu ý rằng y tá trường không thể cho học sinh sử dụng các loại vitamin, một số loại thuốc truyền thống* hoặc thuốc không thể xác định rõ. Tất cả các loại thuốc học sinh sử dụng tại trường sẽ được ghi vào phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu SIMS. Nếu Phụ huynh có bất kỳ khó khăn nào trong vấn đề này, xin vui lòng liên hệ y tá qua e-mail để được hỗ trợ thêm.

* Theo chỉ dẫn của y tá

Medicines sent from home

If a student requires medicine from home during school hours, parents/ guardians must complete a written authorisation to administer medications with the school nurse directly. Medicines from home will not be administered without a written authorisation from a parent or guardian. This authorisation form is available directly from the nurse.

The guidelines for administration of medicine from home are strictly followed by the school nurses. These guidelines are for the safety of students and staff within the school and are outlined below.

For medicines from home the following guidelines apply:

1. Parent (guardian) brings medicine directly to the nurse. If the parent is unable to come to school, they can send the medicine into school with a signed note and must email the nurse directly with the instructions.
2. Parent (guardian) completes and signs the authorisation with the following information
 - Name of medicine
 - Reason for medicine
 - Dose (amount to be given)
 - Time to be given
 - Number of days needed.

If the procedures are not followed, then the nurses are not able to administer medicines from home to your child.

Please note that administration of vitamins, some traditional medicines* or medication that cannot be clearly identified cannot be administered by the school nurse. All medicine administration will be recorded onto our school information management system. If there are any difficulties on this issue, then please contact the secondary receptionist for further information.

*At the discretion of the nurse

Khi nào Quý phụ huynh nên cho học sinh nghỉ ngơi tại nhà

Để đảm bảo an toàn sức khỏe cho cộng đồng Nhà trường, nếu học sinh không khỏe hoặc bị ốm qua đêm hoặc khi các em ốm vào buổi sáng, Quý phụ huynh nên cho học sinh nghỉ ngơi ở nhà đến khi sức khỏe của các em tốt hơn và không còn các triệu chứng bệnh ít nhất trong vòng 24 tiếng (48 tiếng cho bệnh tiêu chảy). Phụ huynh vui lòng gọi điện thoại văn phòng 028 3758 0709 - số máy lẻ 111 hoặc 211.

Nhà trường đề nghị Quý phụ huynh nên để học sinh nghỉ ngơi tại nhà nếu các em có những triệu chứng sau:

- Nếu Phụ huynh nhận thấy học sinh bị sốt khi thức dậy vào buổi sáng, Quý vị nên để các em ở nhà nghỉ ngơi. Học sinh có thể đi học lại khi không còn biểu hiện sốt (không nhờ đến thuốc hạ sốt) ít nhất sau 24 tiếng.
- Học sinh có triệu chứng ho kéo dài, cảm lạnh nặng, hoặc một bệnh thông thường khác nhưng có thể lây nhiễm.
- Học sinh bị nôn mửa/tiêu chảy trong 12-24 tiếng trước.

CHÍNH SÁCH Y TẾ MEDICAL POLICY

- Học sinh nên nghỉ ngơi tại nhà trong ít nhất 24 tiếng kể từ lần nôn mửa cuối cùng và ít nhất 48 tiếng cho bệnh tiêu chảy.

Nếu các em học sinh cảm thấy không khỏe trong ngày, nhà trường sẽ thông báo để phụ huynh có thể đến đón các em. Học sinh có thể lưu lại phòng Y tế của trường trong khoảng thời gian ngắn và sau đó các em có thể được phụ huynh đến đón hoặc trở lại lớp học theo thời khóa biểu.

When to keep your child at home

For the wellbeing of our school community, if your child is unwell or sick overnight or when they wake in the morning, they should be kept at home until they are rested and symptom free for at least 24 hours (48 hours for diarrhoea). Please remember to inform the school if your child is absent because of illness by calling the secondary receptionist on 028 3758 0709/17 ext. 211.

Please keep your child at home if they exhibit any of the following symptoms:

- If in your opinion they have a high temperature on waking, please keep them at home. They can return to school when they have been fever free (without fever relieving medications) for at least 24 hours.
- They have a persistent cough, heavy cold symptoms, or another common but contagious illness.
- Your child has had any episode/s of vomiting/ diarrhoea in the previous 12-24 hours. They should remain at home for at least 24 hours from the last episode of vomiting and at least 48 hours from the last episode of diarrhoea.

If children become unwell during the day, we will ask parents to come and pick them up. Children are only able to staff in the nurse's room for short periods then they must either be picked up to go home or return to lessons.

Tiêu chí để y tá trường gửi học sinh về nhà nghỉ ngơi.

Y tá trường sẽ thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây khi đưa ra quyết định gửi học sinh về nhà nghỉ ngơi.

Học sinh sẽ được gửi về nhà theo quyết định của y tá khi:

- Thể hiện dấu hiệu hoặc triệu chứng của bệnh truyền nhiễm (được liệt kê ở dưới đây).
- Nếu học sinh sốt cao hơn 37,8°C (100,04°F).
- Sốt lặp đi lặp lại, tiêu chảy và/hoặc nôn mửa.
- Vết thương hay bệnh có thể yêu cầu sự can thiệp y tế.
- Các em không đủ sức khỏe để tham gia các tiết học.

Nurse criteria for sending a child home

The school nurse will follow the guidelines below when making the decision to send a child home.

Your child will be sent home from school at the discretion of the nurse if they:

- Exhibit any signs or symptoms of contagious disease or illness (outlined below).
- Present with a temperature greater than 37.8 oC (100.04oF) at rest.
- Have on-going episodes of fever, diarrhoea and/or vomiting.
- Have any injury or illness that may require medical intervention.
- Your child is not well enough to be in lessons.

Các bệnh truyền nhiễm

Nói chung, học sinh mắc bệnh truyền nhiễm phải được nghỉ ngơi ở nhà và nộp giấy chứng nhận y tế khi trở lại trường. Theo hướng dẫn, học sinh được coi là có thể lây nhiễm trong các giai đoạn sau và không nên đi học:

Communicable diseases

Generally speaking, a pupil with an infectious disease must be kept at home and present a medical certificate upon returning to school. As a guide, pupils are deemed contagious during the following periods and should not attend school:

CHÍNH SÁCH Y TẾ MEDICAL POLICY

Căn bệnh Disease/ Illness	Triệu chứng Symptoms	Thời gian cách ly Exclusion Time
Thủy đậu** Chicken pox**	Sốt, nhức đầu, phát ban bắt đầu trên phần thân và lây lan trên mặt và tay chân. Fever, headache, rash/vesicles that start on the trunk and spread on the face and limbs.	Cách ly cho đến khi tất cả các mụn nước đã hoàn toàn khô và cứng. Thường là 5-8 ngày kể từ khi bắt đầu phát ban. Until all the blisters have completely dried and crusted. Usually 5-8 days from the onset of rash.
Viêm kết mạc/ Đau mắt đỏ Conjunctivitis/ Pink eye	Ngứa mắt, chảy nước mắt, đỏ và chảy mủ ở mắt. Itching of the eyes, watering, redness, and discharge from eyes.	Cách ly là không cần thiết trừ khi học sinh có các tia mủ đáng kể chảy từ mắt, gây khó chịu. Trẻ Mầm non (EYFS) không thể tuân thủ việc thực hiện vệ sinh tốt nên được cách ly cho đến khi bắt đầu điều trị. Exclusion is not needed unless the student has significant discharge from eyes, discomfort. Young children (EYFS) unable to comply with good hygiene practices should be excluded until treatment is commenced.
Sốt xuất huyết Dengue Fever	Có thể trải qua cơn đau đầu nghiêm trọng, đau phía sau mắt, đau cơ bắp và đau khớp, nôn mửa hoặc sưng tuyến. Có thể sốt và phát ban. May experience severe headache, pain behind the eyes, muscle and joint pain, nausea, and vomiting and or swollen glands. May have a fever and rash.	Cách ly cho đến khi có giấy chứng nhận y tế từ bác sĩ điều trị thông báo có thể trở lại trường học. Giấy chứng nhận phải được nộp cho y tá trường. Until medical certificate from treating doctor declares fit to return to school. Certificate must be provided to the school nurse.
Nhiễm trùng viêm dạ dày ruột Gastroenteritis infections	Buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, đau bụng và sốt. Nausea, vomiting, diarrhoea, stomach cramps and fever.	Cách ly 48 giờ kể từ lần cuối cùng bị sốt, tiêu chảy và/hoặc ói mửa. Until 48 hours clear of last episode of fever, diarrhoea and/or vomiting.
Bệnh tay, chân & miệng Hand, foot & Mouth	Sốt, nhức đầu, đau họng, loét hoặc phỏng rộp bên trong hoặc xung quanh miệng, loét hoặc phát ban trong lòng bàn tay và lòng bàn chân Fever, headache, sore throat, ulcers or blisters inside or around the mouth, sores or rashes on the palms of the hand and soles of the feet.	Cách ly cho đến khi tất cả các mụn nước đã khô, không bị sốt hoặc không còn triệu chứng nào khác. Until all blisters have dried, no fever or other symptoms present.
Chí/rận Head Lice	Nếu nhận thấy học sinh có chí hoặc trứng chí, Nhà trường sẽ liên lạc với phụ huynh và sẽ gửi học sinh về nhà. Toàn bộ lớp học sẽ được kiểm tra chí và trường sẽ gửi thông báo tới phụ huynh. If a child is found to have head lice or nits the parents will be contacted and the child will be sent home. The whole class will be checked for head lice and a letter will be sent out.	Khi học sinh có chí đã được điều trị và không còn trứng chí hay chí, thì các em có thể trở lại trường. Once affected children have been treated and there are no more nits or lice present, they may return to school.

CHÍNH SÁCH Y TẾ MEDICAL POLICY

Viêm gan A** Hepatitis A**	Nhức đầu, đau bụng, buồn nôn, nôn mửa và thường sốt. Da và mắt có thể chuyển hoặc không chuyển sang màu vàng. Headaches, abdominal pain, nausea, vomiting, usually fever. Skin and eyes may or may not turn yellow.	Cách ly bảy ngày sau khi xuất hiện da vàng, hoặc bảy ngày sau khi xuất hiện triệu chứng đầu tiên nếu không có vàng da. Giấy chứng nhận y tế được yêu cầu khi trở lại trường học. Khuyến cáo nên tiêm chủng. Until seven days after onset of jaundice, or seven days after symptom onset if no jaundice. A medical certificate may be required to return to school. Immunisation is highly recommended.
Bệnh rộp da không đau Herpes Simplex	Vết loét lạnh làm rộp da trên môi hoặc khu vực mũi. Cold sores, blistering on lip edges or nose area.	Trẻ nhỏ không thể tuân thủ tốt việc thực hiện vệ sinh nên cần được cách ly nếu đau khóc. Young children unable to comply with good hygiene practices should be excluded while sore is weeping.
Bệnh cúm** Influenza/ Flu**	Sốt, đau họng, đau nhức cơ bắp, chảy nước mũi hoặc nghẹt mũi, ho và đau đầu xuất hiện đột ngột. Sudden onset of fever, sore throat, muscle aches, runny or stuffy nose, cough and headache.	Cách ly cho đến khi không còn sốt trong 24 giờ. Until fever free for 24 hours
Bệnh Chốc lở Impetigo	Vết phỏng rộp có mủ hoặc loét ở chân hoặc bàn chân cuối cùng biến thành loét sâu. Fluid or pus-filled blisters or sores on the legs or feet that eventually turn into deep ulcers.	Cách ly cho đến khi các tổn thương đã cứng hoặc chữa lành, hoặc 48 giờ sau khi bắt đầu điều trị kháng sinh. Until the lesions have crusted or healed, or 48 hours after commencing antibiotic treatment.
Bệnh sởi** Measles**	Lạnh, sốt, nhức đầu, phát ban diện rộng. Fever, cold, headache, generalized rash.	Cách ly 4 ngày sau khi bắt đầu phát ban. Những học sinh chưa được tiêm chủng mà có tiếp xúc trực tiếp với ca bệnh có thể phải cách ly đến 14 ngày sau khi phát ban lần cuối. 4 days from the onset of the rash. Unimmunised students who have had direct contact may need to be excluded until 14 days after the appearance of rash in the last case.
Bệnh viêm màng não cầu khuẩn** Meningococcal illness**	Đau chân, tiêu chảy, sốt, nhức đầu, các triệu chứng lạnh nhẹ, cứng cổ, lạnh tay và bàn chân, nhạy cảm với ánh sáng. Leg pain, diarrhoea, fever, headache, minor cold type symptoms, stiff neck, cold hands and feet, light sensitivity.	Được cách ly cho đến khi hoàn toàn điều trị tận gốc, học sinh nộp giấy chứng nhận y tế khi trở lại trường học. Until eradication therapy has been completed. A medical certificate may be required to return to school.
Quai bị** Mumps**	Sốt, sưng và đau các tuyến ở góc xương hàm. Fever, swelling and tenderness of glands at angle of the jaw.	Được cách ly khi bắt đầu sưng cho đến 7 ngày sau, hoặc cho đến khi đã giảm sưng. 7 days after the onset of the swelling, or until the swelling has gone down.
Bệnh viêm phổi do Mycoplasma Mycoplasma	Sốt, đau họng, ho, mệt mỏi, nhức đầu. Fever, sore throat, cough, tiredness, headache.	Cách ly cho đến khi học sinh cảm thấy đủ khỏe để tiếp tục hoạt động bình thường và không còn sốt trong 24 giờ. Until the child feels well enough to resume normal activities and is fever free for 24 hours.

CHÍNH SÁCH Y TẾ MEDICAL POLICY

Hắc bào Ringworm	Nhiễm nấm. Tổn thương hình tròn lây lan rộng. Fungal infection. Flat spreading ring shaped lesions.	Cách ly cho đến khi học sinh đã được điều trị trong 24 giờ. Không được bơi cho đến khi hoàn toàn khỏi bệnh. Until the child has been treated for 24 hours. No swimming until completely healed.
Rubella (bệnh sởi Đức)** Rubella (German Measles)**	Phát ban đỏ ngấn, các tuyến lan rộng ở cổ. Brief red rash, enlarged glands in the neck.	Cách ly 6 ngày, kể từ khi bắt đầu phát ban. Giấy chứng nhận y tế có thể được yêu cầu để trở lại trường học. 6 days from the appearance of the rash. A medical certificate may be required to return to school.
Bệnh ghê Scabies	Ngứa dữ dội và phát ban. Intense itching and rash.	Học sinh có thể trở lại trường sau lần điều trị đầu tiên. Child may return to school after first treatment
Bệnh ban đỏ Scarlet Fever	Đau họng, sốt, nổi ban màu đỏ, cứng sau đó thành ban đỏ, thường phía sau tai, nách và ngực. Sore throat, fever, fine, red, rough rash later for scarlet fever, usually behind the ear, armpits, and chest.	Cách ly 24 giờ sau khi bắt đầu điều trị kháng sinh và khi học sinh cảm thấy khỏe. 24 hours after commencing antibiotic treatment and child feels well.
Bệnh Zona thần kinh Shingles	Các nhóm mụn nước xuất hiện dọc theo một đến ba dây thần kinh với cơn đau từ nhẹ đến nặng. Grouped vesicular lesions that appear along one to three nerve paths with mild to severe pain.	Học sinh bị zona cần được cách ly nếu thương tổn không thể được bảo vệ hoặc vẫn khóc. Thường cách ly 5 ngày hoặc cho đến khi tất cả các tổn thương lành lại. Nếu học sinh đi học thì không thể tham gia bơi lội hoặc hoạt động thể thao trong vòng 7 ngày kể từ khi phát ban hoặc tổn thương. Students with shingles should be excluded if the lesions cannot be covered or are weeping. Exclusion is usually 5 days or until all the lesions have crusted. If the child attends school they cannot participate in swimming or contact sports for up to 7 days from the appearances of the rash or lesions.
Viêm họng do Streptococcus Strep Throat	Sốt đột ngột, đau họng, viêm amidan hoặc viêm họng và các tuyến bạch huyết ở cổ. Sudden onset of fever with a sore throat, tonsillitis or pharyngitis and tender lymph glands in the neck.	Cách ly cho đến khi điều trị bằng thuốc kháng sinh trong 24 giờ đầu và không còn sốt. Until treatment with an antibiotic has started for 24 hours and is fever free.
Bệnh lao (TB)** Tuberculosis (TB)**	Mệt mỏi, sốt, sụt cân, ho liên tục, kéo dài, có hạch đau. Fatigue, fever, weightless, productive cough, prolonged period with cough symptoms, lymph node tenderness.	Cách ly cho đến khi giấy chứng nhận y tế từ bác sĩ điều trị xác nhận học sinh không truyền nhiễm và phù hợp để trở lại trường học. Thường 2 tuần sau khi bắt đầu điều trị kháng sinh. Giấy chứng nhận y tế phải được nộp cho nhà trường. Until medical certificate from treating doctor declares student is not infectious and fit to return to school. Usually 2 weeks after the commencement of antibiotic therapy. Medical certificate must be provided to the school.

CHÍNH SÁCH Y TẾ MEDICAL POLICY

Thương hàn** Typhoid Fever**	Sốt, nhức đầu, phát ban, đau dạ dày, mất cảm giác ngon miệng, tiêu chảy, buồn nôn, nôn mửa, ho. Fever, headaches, rash, stomach pains, loss of appetite, diarrhoea, nausea, vomiting, cough.	Cách ly cho đến khi giấy chứng nhận y tế xác nhận trẻ có thể trở lại trường học. Giấy chứng nhận y tế phải được nộp cho nhà trường. Khuyến cáo nên tiêm phòng. Until medical certificate declares student is fit to return to school. Medical certificate must be provided to the school. Immunisation is highly recommended.
Ho gà** Whooping Cough**	Hắt hơi, chảy nước mắt, sốt, ho liên tục và kéo dài, ho khan. Sneezing, watery eyes, fever, persistent and prolonged periods of coughing, dry hacking cough.	Cách ly cho đến khi học sinh đã hoàn tất một đợt điều trị kháng sinh 5 ngày hoặc 21 ngày không điều trị kháng sinh. Khuyến cáo nên tiêm phòng. Until person they have completed a 5 day course of antibiotic treatment or 21 days with no antibiotic treatment. Immunisation is highly recommended.

** Các căn bệnh có thể ngăn ngừa nhờ tiêm phòng /
Denotes preventable illnesses with vaccination/ immunisation

Nguồn:

Y tế công cộng Anh (2014) Hướng dẫn kiểm soát bệnh truyền nhiễm trong trường học và các cơ sở chăm sóc trẻ em; Đại học Hoàng gia Nhi khoa và sức khỏe trẻ em, bản 2. London, Anh.

Bộ y tế (2009) Cách ly trẻ nhằm kiểm soát dịch bệnh, Hướng dẫn dành cho các trường Tiểu học và dịch vụ chăm sóc trẻ em. Chính quyền tiểu bang Victoria, Melbourne Úc.

Sources:

Public Health England (2014) Guidance on Infection Control in Schools and other Childcare settings; Royal College of Paediatrics and Child Health, version 2. London, England.

Department of Health (2009) Excluding Children to Manage Infectious Diseases; A guide for Primary Schools & Children's services. State Government of Victoria, Melbourne Australia.

Tiêm phòng

Khi đăng ký nhập học tại trường Quốc tế Anh Việt, phụ huynh cần cập nhật lịch sử tiêm phòng theo lịch tiêm chủng nước sở tại của học sinh. Tiêm phòng giúp bảo vệ sức khỏe cộng đồng trường khỏi nguy cơ mắc các bệnh có thể ngăn ngừa, do đó Nhà trường khuyến khích phụ huynh đảm bảo rằng lịch tiêm chủng của học sinh luôn được cập nhật.

Nếu phụ huynh muốn biết thêm thông tin về lịch tiêm chủng cho trẻ, vui lòng liên hệ với y tá trường để được tư vấn.

Immunisation

On enrolment at The British Vietnamese International School it is recommended that an up-to-date immunisation history, in accordance with the child's home country schedule of immunisations, be provided. Immunisations help protect the health and well-being of our school community from the risks of preventable illness and disease and therefore the school encourages parents to ensure that their child's immunisation schedule is kept up-to-date.

If you would like further information on the recommended immunisation schedule please contact the school nurse for advice.

Bơi và chương trình bơi lội tại trường

Nhìn chung, nếu học sinh khỏe mạnh để đi học thì các em có thể tham gia bơi lội. Chương trình bơi của trường là một phần rất quan trọng trong sự phát triển cá nhân và xã hội của học sinh và Nhà trường rất ủng hộ các em tham gia các giờ bơi cùng với các bạn. Nếu học sinh không thể bơi hoặc sử dụng hồ bơi do điều kiện sức khỏe, phụ huynh cần nộp cho Nhà trường giấy chứng nhận y tế thích hợp. Nhà trường sẽ không chấp nhận việc học sinh không tham gia bất kỳ giờ bơi nào trong suốt một học kỳ hay một năm học. Mọi trường hợp sẽ được đánh giá cụ thể bởi Hiệu phó với sự tham gia của phụ huynh. Học sinh không tham gia bơi lội sẽ vẫn đi học cùng với lớp của mình vào hồ bơi và theo dõi các bài học.

Nếu học sinh không có đồ bơi nhưng đủ khỏe mạnh để tham gia, Nhà trường có thể cung cấp đồ bơi để các em có thể tham gia.

Illness and School Swimming program

Generally speaking, if a child is fit to attend school then they are fit to swim. The school swimming programme is a very important part of a child's individual and social development and we strongly advocate a child's participation in the programme with their peers. If a child is unable to swim or access the pool due to a medical condition, parents must provide school with an appropriate medical certificate. It should be noted that a blanket exclusion from all swimming lessons for the term/ year is not acceptable; this will be assessed on a case by case basis with the parents and Head teacher. Children who are not swimming will accompany their class to the pool and observe the lesson.

If a child does not have their swimming kit and is fit to swim, the school may provide them with suitable kit in order for them to participate.

CHÍNH SÁCH Y TẾ MEDICAL POLICY

Để biết thêm thông tin về các dịch vụ y tế trường học, Quý phụ huynh có thể liên lạc với y tá của Nhà trường qua số máy 08 3758 717 – máy lẻ 215. Y tá Nhà trường với đầy đủ chuyên môn luôn trực trong suốt giờ làm việc. Phòng Y tế được đặt gần văn phòng Trung học.

For further information on the school health service, please contact the nurse at your child's school. A fully qualified nurse is on site during school hours. Her office is located next to Secondary Reception. Contact her at 028 3758 0717 – ext. 215.



Cô/ Ms. Quyet Tran
Y tá khối Trung học / Secondary Nurse

08 3758 717 – ext 215
Quyet.Tran@bvisvietnam.com

CHĂM SÓC HỌC SINH PASTORAL CARE

Trong quá trình phát triển cảm xúc và quan hệ giữa người với người, học sinh luôn cần sự hỗ trợ từ nhiều phía để có thể vận dụng lí trí và cảm xúc nhằm điều khiển hành vi tích cực đồng thời phát triển nhận thức cá nhân, tính nhạy bén và những kỹ năng xã hội. Quá trình này giúp các em tận hưởng và sắp xếp cuộc sống của các em ngay từ bây giờ và trong tương lai, để trở thành những học sinh có ích và những công dân năng động. Quá trình phát triển nói trên của học sinh được ghi chép lại và được nhận xét, đánh giá bởi giáo viên chủ nhiệm và Hiệu phó; đồng thời thể hiện trên bảng tổng kết về hạnh kiểm và học lực của học sinh trong lớp.

Giáo viên chủ nhiệm là người thường xuyên giao tiếp với học sinh về mặt học tập và ứng xử tại trường, ngoài việc được hỗ trợ bởi giáo viên chủ nhiệm, các em còn có thể liên hệ trực tiếp và được hỗ trợ, giám sát bởi Trường của đội nhà.

Chương trình Giáo dục Công dân (PSHE) cũng đóng một phần quan trọng đối với công tác hỗ trợ quá trình phát triển của học sinh.

Trường BVIS có hệ thống Chăm sóc Học sinh hàng đầu. Điều này đồng nghĩa với việc các em nhận được lợi ích khi tương tác nhiều hơn với các nhóm lớp khác và phát triển sự cạnh tranh lành mạnh tại trường. Có 4 Trường Đội nhà (đội Hà Nội, Sài Gòn, Huế và Đà Lạt) thực hiện công việc chăm sóc học sinh BVIS, các em sẽ được phân chia vào các Đội nhà tương ứng từ Lớp 7 đến Lớp 11. Các Trường Đội nhà chịu trách nhiệm tổ chức các sự kiện chăm sóc học sinh, quan tâm đến hành vi và chăm sóc các em trong Đội nhà của mình.

Giáo viên Điều phối khối KS5 (Lớp 12 & 13) chịu trách nhiệm chăm sóc tất cả học sinh của khối.

Young people need support in developing emotionally and socially so that they are able to use their thoughts and feelings to guide their behaviour positively and develop personal awareness, emotional resilience and social skills. This will enable them to enjoy and manage their lives now and in the future, to be effective learners and active citizens.

Form teachers have regular contact with students and they have both an academic and behavioural overview of students in their form. They are assisted by their Head of House. The school has a well established Personal, Social and Health Education (PSHE) programme that helps to further support students

Secondary has a vertical, House based Pastoral system. This means that students benefit from more interaction with other year groups and it helps to develop healthy competition within school. There are four Heads of House (one each for Hanoi, Saigon, Dalat and Hue) who lead the Pastoral care of students across years 7-11 in their respective Houses.

In Key Stage 5 (Years 12 and 13), there is a Key Stage Coordinator responsible for all students within the Key Stage.

Thể dục là môn học bắt buộc trong thời khóa biểu của trường. Nhà trường xem đây là một phần thiết yếu trong chương trình học nhằm giúp học sinh tăng cường sức khỏe và phát triển cả thể chất lẫn tinh thần. Theo quy định của Nhà trường, nếu học sinh có đủ sức khỏe đến trường thì các em sẽ có đủ sức khỏe tham gia tiết thể dục. Trong trường hợp học sinh không thể tham gia giờ thể dục, các em phải tuân thủ những quy định sau:

1. Y tá của trường chỉ chấp nhận giấy chứng nhận sức khỏe của bác sĩ. Giấy chứng nhận phải được nộp trực tiếp hoặc qua email cho Y tá trước 8:30 sáng ngày có tiết thể dục.
2. Học sinh có giấy chứng nhận sức khỏe của bác sĩ vẫn phải mặc đồng phục thể dục, trừ trường hợp tình trạng sức khỏe không cho phép.
3. Nếu học sinh không có giấy chứng nhận sức khỏe, các em sẽ được phát đồng phục thể dục để mặc và sẽ phải tham gia các hoạt động phù hợp với sức khỏe của mình do giáo viên chỉ định.
4. Nếu Quý vị cảm thấy học sinh không đủ sức khỏe tham gia tiết học thể dục hoặc bơi lội nhưng vẫn đưa học sinh đến trường, Nhà trường có thể yêu cầu Phụ huynh đến đón các em về nếu thấy cần thiết.

Physical Education is a compulsory subject as part of the timetable. We view this subject as an essential part of our programme to develop children's health, wellbeing and personal development. Our position is that if a child is well enough to attend school, then they are also well enough to participate in the lesson. In the case where a child cannot participate in a PE lesson the following will apply:

GIỜ THỂ DỤC PE SESSIONS

1. The school nurse can only accept a note from the doctor, either by email or hard copy. This must be handed to the nurse by 8.30am on the day of the lesson.
2. Students with a doctor's note must still wear PE kit unless it is not practical to do so.
3. If a child has no medical note they will be given PE kit to wear and will participate in the lesson to some capacity as deemed appropriate by the teacher.
4. If a parent feels a child is not well enough to participate in PE and or swimming and choose to send their child into school, they may face the likelihood of their child being sent home from school.

ĐÓN HỌC SINH TỪ TRƯỜNG PICK UP FROM SCHOOL

Như quý vị biết, Nhà trường rất nỗ lực để đảm bảo mang lại sự an toàn cho con của Quý vị. Tuy nhiên cùng với sự phát triển của trường, các giáo viên, quản lý và nhân viên ngày càng bận rộn trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình và không thể chỉ dành thời gian sau giờ học để giám sát các em chưa được Phụ huynh tới đón. Do đó, chúng tôi sẽ rất biết ơn sự hợp tác của Quý vị trong việc sắp xếp để đảm bảo các em được đón về ngay sau giờ tan học. Chúng tôi sẽ ghi lại những trường hợp học sinh không được đón đúng giờ sau giờ học, sau chuyển dã ngoại hoặc sau các hoạt động của trường. Nhà trường sẽ gửi thư cho từng phụ huynh giải thích về cách trường xử lý vi phạm lần đầu về quy định đón các em. Nếu Quý vị vẫn lặp lại vi phạm, Quý vị sẽ được sắp xếp để tham dự buổi họp cùng Trưởng khối Tiểu học hoặc Trung học để giải quyết vấn đề.

Để đảm bảo sự an toàn của các em, trường sẽ tuân theo quy trình như sau về những hoạt động hoặc các chuyến dã ngoại của trường:

Quy trình đón học sinh sau những hoạt động và các chuyến dã ngoại của trường:

- Tất cả học sinh sẽ được đưa về trường ngay sau các hoạt động/chuyến dã ngoại trừ khi:
 - Phụ huynh/người giám hộ có mặt vào thời điểm đã thoả thuận, học sinh sẽ về cùng Phụ huynh/người giám hộ
 - Phụ huynh ủy quyền cho một Phụ huynh/người giám hộ khác đón các em về nhà và Phụ huynh/người giám hộ đó phải đến đúng giờ (Nếu các hoạt động kết thúc sớm, giáo viên sẽ đợi Quý vị đến thời gian đã được công bố)
- Học sinh sẽ không được đón giữa đường
- Đối với học sinh lớp 12 và lớp 13, Nhà trường cần sự đồng ý trước từ Phụ huynh về việc sắp xếp phương tiện thay thế.

All secondary students are expected to have the necessary arrangements in place so that they can leave site safely, on time at the end of the school day.

Parents will be informed if students are regularly not being collected/leaving site at the correct time at the end of the school day. If there are repeated violations, a letter will be sent home to remind parents of our school's end of day procedures and if required, a meeting will be arranged with a member of the Secondary leadership team in order to resolve the issue.

In order to ensure the safety of your children, the school will follow the procedure below for away fixtures or trips:

Procedure for away fixtures and trips

- All students will be returned immediately to the school at the end of a fixture/trip, unless:
 - parents/guardians are present at the agreed time, then the student can leave with them
 - permission is given for another parent/guardian to take their child home and they arrive on time to collect the child (If a fixture finishes early, then the teacher will wait until the published finish time)
- Students will not be dropped off on route
- For students in Year 12 or Year 13, permission can be given in advance for alternative transport arrangements

ĐẠO VĂN PLAGIARISM

Tất cả học sinh cần phải trung thực, đặc biệt là đối với các em học chương trình IGCSE và chứng chỉ quốc tế A Level. BVIS luôn hướng dẫn cụ thể cho học sinh về cách trích nguồn và trích tên sách tham khảo.

Academic honesty is required of all students, particularly when submitting coursework for IGCSE and International A Level. The BVIS policy offers guidance on how to source, quote and reference others' work.

Students who are copying the work of others without clearly referencing this work are guilty of plagiarism and this will be treated as cheating. This is a serious disciplinary issue, please see the behaviour policy for details of how this will be dealt with.

IN TÀI TRƯỜNG PRINTING AT SCHOOL

Học sinh có thể in tài liệu ở trường nếu đã được giáo viên cho phép và xác nhận (chẳng hạn như in tài liệu trưng bày trên bảng thông tin).

Students may print their work at school if directed to by the teacher (for display for example).

GIÁO DỤC CÔNG DÂN PSHE

Chương trình Giáo dục Công dân - PSHE là một chương trình hỗ trợ sự phát triển cá nhân và cộng đồng của học sinh. Chương trình này giúp học sinh phát triển nhận thức đúng và cư xử tốt trong xã hội. Chương trình PSHE gồm 3 yếu tố:

- Thu nhận được những thông tin có ích, thích hợp với lứa tuổi.
- Giải thích và phát triển những quan điểm và giá trị từ đó nâng cao lòng tự trọng. Những quan điểm tích cực giúp con người sống tốt hơn.
- Phát triển kỹ năng cá nhân và xã hội để khơi dậy và nuôi dưỡng cảm xúc và sự tương tác với mọi người cũng như là sự lựa chọn đúng đắn dẫn đến sức khỏe bản thân và tích cực tham gia những hoạt động trong xã hội.

PSHE is the planned provision for personal and social development. It helps students develop a secure sense of identity and to function well in the world. PSHE includes three elements:

- Acquisition of accessible, relevant and age appropriate information.
- Clarification and development of attitudes and values that support self-esteem and are positive to health and well-being.
- Development of personal and social skills to enable emotional development and interaction with others as well as making positive health choices and actively participating in society.



GIÁO DỤC CÔNG DÂN PSHE

Nghiên cứu cho thấy chương trình PSHE cung cấp cho học sinh kiến thức và kỹ năng cần thiết để giúp các em đưa ra những quyết định đúng đắn, biết cách thỏa hiệp thích hợp, sống vui khỏe dựa trên những mối quan hệ lành mạnh.

Chương trình Giáo dục công dân (PSHE) được xây dựng dựa theo giáo trình của Anh với một số nội dung được trích lược nhằm phù hợp với học sinh BVIS. Cả đề tài lẫn các hoạt động đều được tổ chức phù hợp với thể trạng và vai trò của học sinh BVIS. Chương trình gồm 7 yếu tố xen kẽ như sau:

- Hướng nghiệp
- Quyền công dân và cộng đồng
- Giáo dục về thuốc lá, rượu bia và thuốc phiện
- Sức khỏe và con người
- Giáo dục về sự an toàn và sức khỏe
- Giáo dục giới tính
- Kỹ năng học tập

Research consistently shows that PSHE provides young people with the knowledge and skills they need and want in order to make decisions in life that are right for them and to negotiate happy, healthy relationships.

The PSHE curriculum is based on the UK PSHE guidelines as well as our professional judgements for which topics within PSHE are relevant and important to our students at BVIS. Both the topics studied and the activities are adapted to reflect the British Vietnamese International School's student body and our mission. The curriculum has seven overlapping strands:

- Careers education
- Citizenship and community
- Drugs, alcohol and tobacco education
- Emotional health and wellbeing
- Health and Safety education
- Sex and relationships education
- Study skills



PHIẾU ĐIỂM REPORTS

Bảng điểm sẽ thể hiện như sau:

Lớp 7-9 – Điểm đạt được (đánh giá theo hệ thống giáo dục Anh) và Điểm về thái độ học tập.
Lớp 10-11 – Điểm đạt được sẽ được phân chia mức A*-F theo trình độ tương ứng với Chương trình Trung học Quốc tế Anh IGCSE.
Lớp 12 -13 - Điểm đạt được sẽ được phân chia mức A* - E theo trình độ tương ứng với Chương trình chứng chỉ Quốc tế A Level.

Reports will show grades as follows:

Y7-9 - Attainment (using the National Curriculum for England assessment scale) and attitude to learning.
Y10-11 – Attainment will be as per the IGCSE specification, A* – G.
Y12-13– Attainment will be as per the International A Level specification, A* – E.

ĐỘ AN TOÀN SECURITY

Khách tham quan trường (bao gồm phụ huynh quên đem theo thẻ học sinh) sẽ được nhận một thẻ Khách ở cổng bảo vệ cùng với quy trình đăng ký khi vào cổng như sau:

- Xuất trình thẻ căn cước (bản chính hoặc photo)
- Điền thông tin cá nhân vào sổ Khách tham quan tại quầy đăng ký
- Nhận thẻ Khách tham quan và luôn đeo thẻ này trong thời gian lưu trú tại trường

Tất cả khách khi đến trường sẽ:

- Được bảo vệ đưa đến phòng Lễ tân và đợi nhân viên nhà trường đến gặp gỡ.
- Sau khi cuộc gặp kết thúc, giáo viên/ nhân viên nhà trường sẽ đưa khách tham quan ra cổng B/ C khi ra về.

Trước khi ra về, Khách tham quan vui lòng gửi lại thẻ Khách tham quan cho bảo vệ nhà trường.

All visitors (including parents without swipe card) need to follow the registration process:

- Present a copy of PHOTO ID
- Register personal information in the visitor's book
- Receive a visitor's badge and always wear it whilst in school

All visitors will be:

- Escorted to Reception by a guard and then collected from there by a member of our staff
 - Brought back to Gate B or Gate C by a member of our staff when they are ready to leave
- On exit, all visitors return their Visitor's Badge to the guard at the gate

GIÁO DỤC GIỚI TÍNH SEX EDUCATION

Thư sẽ được gửi về nhà phụ huynh để thông báo trước về chương trình hướng dẫn giáo dục giới tính, đặc biệt là lớp 7 và lớp 11.

Letters to parents are sent home in advance of instruction in sex education.

VIỆC HÚT THUỐC SMOKING

BVIS xây dựng một môi trường không khói thuốc.

BVIS operates a no-smoking policy on campus and this included cigarettes and e-cigarettes.

NHẬT KÝ HỌC SINH STUDENT PLANNER

Nhật ký Học sinh là công cụ giúp học sinh rèn luyện cách tổ chức bản thân, đặc biệt là khi học sinh bắt đầu vào học lớp 7 và phải làm quen dần với sự tự do và trách nhiệm ở lứa tuổi trung học. Ngoài ra, Nhật ký Học sinh còn là phương tiện vô giá gắn kết quá trình giao tiếp giữa Nhà trường và gia đình. Học sinh sử dụng nhật ký mỗi ngày để lưu lại thời khóa biểu, bài tập về nhà, điểm thưởng và những mục tiêu học tập,... Phụ huynh và giáo viên có thể dùng nhật ký của học sinh bất cứ khi nào để trao đổi với Nhà trường hoặc với bản thân học sinh ấy. Cả phụ huynh và giáo viên chủ nhiệm nên kiểm tra và ký vào nhật ký mỗi tuần 1 lần trong suốt năm học.

The Student Planner is both the main way in which students learn to organise themselves, especially when they begin Y7 and have to adapt to the freedom and responsibilities that come with being a secondary student, and an invaluable method of communication between school and home. Students use the planner every day to record timetables, home learning, merit targets etc., and parents and teachers can use them whenever they need to communicate with one another. Both Form Teachers and parents should be checking and signing the planner once a week throughout the school year.

GIAO THÔNG TRAFFIC

Giao thông ở những khu vực xung quanh trường luôn tắc nghẽn vào giờ đi học và giờ tan trường. Do vậy sự lưu ý cao độ cần được thể hiện mọi lúc. Các tài xế khi đưa và đón học sinh cần thực hiện chính xác những chỉ dẫn của trường (vui lòng xem sơ đồ trong phần phụ lục).

Traffic outside school becomes congested at the beginning and the end of the school day. Extreme caution should be exercised at all times. For picking up and dropping off it is essential that drivers follow the school guidance exactly (see the plan in the appendix).

DÃ NGOẠI TRIPS

Công tác chuẩn bị: giáo viên của trường sẽ khảo sát và đánh giá tình hình trước mỗi chuyến dã ngoại để biết rõ rằng:

- Nhân viên hướng dẫn thông thạo tiếng Anh.
- Nơi ở phù hợp và an toàn.
- Độ an toàn ở khu vực cư trú khi trời tối.
- Những khu vực cấm đỗ xung quanh.
- Giao thông thuận tiện và an toàn.
- Địa điểm của phòng y tế trong trường hợp khẩn cấp.
- Không có mối đe dọa tiềm ẩn xung quanh.
- Không có nguy hiểm đối với những hoạt động sẽ được tổ chức.
- Thông tin cho phụ huynh những vấn đề sau:
 - Mục đích của chuyến dã ngoại.
 - Điểm dừng cuối.
 - Chi phí.
 - Hành trang và vật dụng học sinh cần mang theo.
 - Điện thoại liên hệ trước khi khởi hành.
 - Phiếu xác nhận có chữ ký đồng ý của phụ huynh và phiếu sức khỏe của học sinh.
 - Hạn chót thanh toán chi phí.

Chuyến dã ngoại bắt buộc của Lớp 7-10 được tổ chức trong tháng 12. Chi phí của chuyến dã ngoại này đã bao gồm trong học phí. Lớp 11-13 có thể sẽ có những chuyến đi thực tế phục vụ cho các môn học.

- Availability of English speaking personnel.
- Quality and layout of accommodation.
- Security of site especially after dark.
- Nearby temptations for students.
- Accessibility and safety of transportation.
- Availability of medical help in an emergency.
- Dangers inherent in the site itself.
- Dangers inherent in the activities planned.
- Information to parents will then convey the following:
 - Trip aims.
 - Final itinerary.
 - Costing.
 - Equipment/packing list.
 - Contact phone numbers for additional information prior to departure.
 - Medical and consent forms.
 - Deadline for payment.

Y7-10 classes have trips in Nov/December – all are expected to participate. These trips are included in the school fees. Y11-13 may have subject related trips (Year 12 also have a team building trip early in the school year).

Tất cả học sinh phải mang đúng đồng phục của trường. Qui định về Đồng phục học sinh nêu ra những yêu cầu về tác phong và việc sử dụng đồng phục hợp lý. Những qui định này được đề cập trong quyển nhật ký của học sinh.

All students must wear correct school uniform. The Student Dress Code explains uniform requirements and how the uniform should be worn. It is printed in the Student Planner.

Hình thức chung

Đồng phục học sinh là bộ mặt của Nhà trường và sẽ mang đến những ấn tượng lâu dài về hình ảnh của ngôi trường ấy. Những học sinh ăn mặc gọn gàng luôn nhận được sự tôn trọng từ mọi người và nhà trường bởi vì cách ăn mặc như thế vốn dĩ đã thể hiện được rằng bản thân các em biết tôn trọng mình và tôn trọng ngôi trường mình đang theo học.

General Appearance

Observing how the students wear their uniform often gives others lasting impressions of a school. Students who present themselves well will earn respect for themselves and their school because they have shown respect for their school and pride in their appearance.

Học sinh Nữ

- Áo đồng phục trường – màu trắng không hoa văn, đeo băng tên (màu xanh biển đối với lớp 12-13). Luôn được ủi phẳng.
- Váy đồng phục trường: màu be - Lớp 12-13 màu xanh đen. Không được mặc quần short giả váy.
- Áo khoác đồng phục trường – có thể đặt mua tại trường tùy nhu cầu của học sinh.
- Vớ trắng – Có thể không cần mang vớ.
- Giày da màu đen – giữ sạch và đánh bóng (không mang giày da lộn ; giày thể thao hoặc giày đế dày – chỉ mang được đế tối đa khoảng 2cm). Có thể sử dụng giày theo phong cách văn phòng, tuy nhiên, không được sử dụng giày thể thao đen.
- Kiểu tóc truyền thống, gọn gàng, sạch sẽ và không nhuộm màu.
- Cấm trang điểm và sơn móng tay.
- Trang sức: thầy Hiệu phó Trung học sẽ quyết định những đồ trang sức học sinh đeo có phù hợp với quy định của trường hay không – không đeo hoa tai, nhẫn trơn, dây chuyền trơn, chuỗi vòng cổ dưới bất kỳ lý do nào; không xăm hình.

Girls

- School blouse – plain white with badge, (blue for Y12-13). Should be recently pressed or ironed.
- Skirt – beige, school issue. Navy blue for Y12-13. No skorts.
- Fleece (purchase optional) – only school fleeces may be worn.
- Socks – plain white. “No socks” is also allowed.
- Shoes – clean and polished black leather (no suede, trainers/sports shoes or thick soles – max 2cm) These should be business dress style shoes and not black trainers
- Hair should be traditional style, neat, clean and of a natural colour.
- Make-up and/or nail varnish are not allowed.
- Jewellery*: small items will be allowed within reason. The Head of Secondary will decide whether what you are wearing is within the spirit of the rules, as a rule of thumb: one pair of plain earrings or studs; one plain ring; one plain necklace; bracelet-friendship bands within reason; no tattoos or body piercing.

Học sinh Nam

- Áo đồng phục trường – màu trắng không hoa văn, đeo băng tên (màu xanh biển đối với lớp 12-13). Luôn được ủi phẳng.
- Quần đồng phục trường: quần dài màu be – (lớp 12-13 màu xanh đen), có thắt lưng; độ dài vừa đủ để phủ nửa đôi giày hoặc quần ngắn đồng phục trường. Chỉ học sinh lớp 7 có thể mặc quần đồng phục ngắn.
- Áo khoác đồng phục trường – có thể đặt mua tại trường tùy nhu cầu của học sinh.
- Vớ trắng, không hoa văn.
- Giày da màu đen – sạch và đánh bóng (không mang giày da lộn; giày thể thao hoặc giày sandal). Có thể sử dụng giày theo phong cách văn phòng, tuy nhiên, không được sử dụng giày thể thao đen.
- Dây nịt da màu đen.
- Kiểu tóc truyền thống, gọn gàng, sạch sẽ, không dài hơn cổ áo và không nhuộm màu.
- Trang sức: thầy Hiệu phó Trung học sẽ quyết định những đồ trang sức học sinh đeo có phù hợp với quy định của trường hay không – không đeo hoa tai, không xăm hình.

ĐỒNG PHỤC UNIFORM

Boys

- School shirt – plain white with badge (blue for Y12-13) – worn tucked-in. Should be recently pressed or ironed.
- Trousers – long beige trousers (navy blue for Y12-13), worn at the waist and tailored so that the bottoms just cover the tops of the shoes or beige shorts (both school issue only). Shorts may only be worn by Year 7.
- Fleece (purchase optional) – only school fleeces may be worn.
- Socks – plain white
- Shoes – clean and polished black leather (no suede, trainers/sports shoes or sandals) These should be business dress style shoes and not black trainers
- Belt – not compulsory (although trousers must be fitted if there is no belt) but if worn it must be black leather
- Hair should be traditional style, neat, clean and of a natural colour.
- Jewellery: Head of Secondary will decide whether what you are wearing is within the spirit of the rules – as a rule of thumb: no earrings or studs; no tattoos or body piercing.



ĐỒNG PHỤC UNIFORM

Môn Thể dục và môn Kịch

- Tất cả học sinh cần mặc áo Đội của mình vào những hoạt động Đội diễn ra trong năm học.
- Đồng phục thể dục được mặc trong những giờ thể dục.
- Áo Đội, hoặc những trang phục thích hợp khác có thể mặc vào những giờ ngoại khóa thể dục.
- Những quần áo diễn kịch chỉ được mặc vào những giờ học kịch.
- Học sinh không nên mặc trộn lẫn trang phục, quần áo thể dục hoặc quần áo kịch hoặc giày dép lộn xộn và không nên thay đồng phục trước khi đi về.

Chúng tôi tin tưởng rằng phụ huynh và học sinh sẽ hỗ trợ cách ăn mặc như trên bằng cách bảo đảm mua đúng những trang phục thích hợp, nên thay thế những quần áo bị rách hoặc bị sờn và cho đến khi về đến nhà, học sinh vẫn giữ được tác phong trang phục tốt.

PE and Drama

- All students should have their PE/House t-shirt, which will be worn for House activities during the year.
- Only school PE kit may be worn in PE lessons.
- PE/House T-shirts, or other appropriate clothing may be worn for PE Extra Curricular Activities.
- Only approved Drama clothes should be worn during Drama lessons.
- Students should not wear a mix of school uniform, PE Kit or Drama clothes or footwear at any time and should not change out of school uniform, including changing into trainers, before leaving school.

We trust that parents and students will support this dress code by ensuring that only correct items are bought, that worn or frayed clothing is replaced and that students leave home appropriately dressed.

NHỮNG VẬT DỤNG CÓ GIÁ TRỊ VALUABLES

Vật dụng có giá trị

BVIS không khuyến khích học sinh đem theo những vật dụng điện tử có giá trị như điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3 đến trường. Chúng tôi hiểu những vật dụng này mang lại giá trị lớn của cho cuộc sống, nhưng tất cả đều phải cất giữ trong tủ có khóa của học sinh trong suốt các giờ học và chỉ được sử dụng vào trước hoặc sau giờ học.

Học sinh được phép đeo những trang sức nhỏ như quy tắc về trang phục yêu cầu ở trên. Tất cả những trang sức đắt tiền, có giá trị kinh tế lớn cần được để ở nhà. Vào giờ học thể dục, học sinh nên cất lại đồng hồ hoặc nữ trang có giá trị - việc này được thi hành nhằm đảm bảo mức độ an toàn trong giờ Thể dục. Học sinh cũng có thể sử dụng tủ có khóa của mình trong giờ Thể dục. Tất cả học sinh đều được cấp một tủ có khóa cũng nhằm bảo quản tư trang cẩn thận đối với những trường hợp như vậy. Học sinh không nên để tiền hoặc những vật có giá trị trong phòng thay đồ hoặc giỏ xách.

BVIS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ trường hợp mất hoặc thất lạc vật dụng giá trị tại trường.

Valuables

We do not encourage students to bring valuable electronic equipment such as mobile phones to school. We realise that they may have great practical value but they should be kept in lockers during lesson time and only be used before and after school.

Students can small items of jewellery as per dress code regulations. Any item of financial or sentimental value should be left at home.

For PE lessons students may hand in watches etc – this system is designed to promote safety in PE lessons but it is not designed for the secure deposit of items and is therefore based on trust. If in doubt, students should use their individual lockers on PE days. All students are provided with a personal locker for this reason. Students should never leave money or valuables in the changing rooms or in their bag.

THAM QUAN TRƯỜNG VISITING SCHOOL

Nếu phụ huynh có nhu cầu đến tham quan trường, chúng tôi luôn nồng nhiệt chào đón. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo việc tiếp đón được chu đáo hơn, phụ huynh cần hẹn trước với người cần gặp. Vui lòng liên hệ Bộ phận tiếp tân nhà trường qua số điện thoại 028 3758 0717 – số máy lẻ 211.

Parents are always welcome and encouraged to come and meet with us. Always phone in advance to set up an appointment so that we can make sure that the right person is available to talk to you when you visit. Contact the secondary receptionist on (028) 3758 0717 / ext. 211 to arrange all appointments.

ĐƠN XIN NGỪNG HỌC WITHDRAWAL NOTIFICATION FORM

Phụ huynh cần điền đầy đủ thông tin vào phiếu xác nhận xin nghỉ học và nộp cho nhà trường tối thiểu 90 ngày trước ngày học cuối cùng của học sinh nhằm đạt đủ điều kiện nhận được chính sách hoàn học phí và tiền đặt cọc.

Parents need to fill out the school's standard Withdrawal Notification Form, 90 days prior to intended last day of school in order to obtain a full refund of the Security Deposit, as outlined in the 'Schedule of Fees'.

THƯ THÔNG BÁO WEEKLY HIGHLIGHTS

Phụ huynh có thể truy cập cổng thông tin qua trang web của trường hoặc truy cập trực tiếp qua địa chỉ <https://www.nordangliaeducation.com/vi/our-schools/vietnam/ho-chi-minh-city/bvis/news-and-events/news>

Sau khi đã đăng ký nhận tin tức cập nhật, phụ huynh sẽ được thông báo ngay khi có thông tin mới. Thầy Hiệu trưởng và thầy trưởng khối sẽ đăng tin tóm tắt hàng tuần vào mỗi thứ Sáu.

The Weekly Highlights can be accessed through the school website or via <https://www.nordangliaeducation.com/en/our-schools/vietnam/ho-chi-minh-city/bvis/news-and-events/news> directly.

A weekly summary from the principal and head teachers will be posted each Friday.



VIE



ENG

Tiểu Điểm Trong Tuần 05/06/2020 – Weekly Highlights 05/06/2020

Dear Parents - *Kính gửi Quý phụ huynh*

I am delighted to be able to share with you the BVIS Weekly Highlights.

Please take time to read through the Highlights from our Principal and Head Teachers that give you an understanding of what has taken place across our school this week.

Tôi rất vui được chia sẻ với Quý phụ huynh Tiểu Điểm Trong Tuần của Trường BVIS.

Quý vị vui lòng dành thời gian đọc qua các Tiểu Điểm của Thầy Hiệu trưởng và các Trưởng khối để hiểu thêm về những hoạt động diễn ra tại trường trong tuần này.

<https://www.nordangliaeducation.com/vi/our-schools/vietnam/ho-chi-minh-city/bvis/article/2020/6/5/weekly-highlights-05-06-2020>



Kind regards/ *Trân trọng*
Simon Higham
Principal - *Hiệu trưởng*

PHỤ LỤC

APPENDIX

Quy Định Các Hình Thức Xử Lý Kỷ Luật

Nhà trường có 2 hình thức xử lý kỷ luật, được thiết kế để mang lại hiệu quả trong việc các em đảm bảo hành vi tốt và học tập hiệu quả.

Hình thức xử lý hành vi chung cung cấp 4 cấp độ kỷ luật, tập trung vào việc giám sát và hỗ trợ những em đang đi sai hướng.

Hình thức xử lý đối với bài tập về nhà có 4 cấp độ kỷ luật, được thiết kế nhằm đảm bảo các em làm bài tập về nhà đầy đủ, theo khả năng của mình và nộp bài đúng hạn. Đối với những trường hợp thường xuyên lặp lại thì hình thức xử lý kỷ luật sẽ nặng hơn.

Quý phụ huynh sẽ được Nhà trường thông báo khi vấn đề trở nên thường xuyên hoặc trầm trọng hơn.

Bảng dưới đây tóm tắt hình thức xử lý kỷ luật chiếu theo vi phạm của học sinh.

Cấp độ?	Học sinh có thể đã làm điều gì?	Ai sẽ là người kỷ luật học sinh?	Hình thức xử lý?
A	<ul style="list-style-type: none">Mặc đồng phục sai quy địnhVứt rácNhai kẹo sing-gumĐi học trễ, đến lớp trễ hoặc tham gia hoạt động trễBỏ lỡ 2 hoạt động mỗi học kỳ mà không báo trước cho người phụ trách hoạt độngSử dụng điện thoại di động & thiết bị điện tử khác trái với hướng dẫn sử dụngKhông nộp bài tập về nhàCó hành vi xấu trong tiết họcKhông có sự tiến bộ theo năng lực họcKhông đem theo thiết bị học tập cơ bảnĐạo văn hoặc gian lận	Giáo viên bộ môn	<ul style="list-style-type: none">Bị khiển trách, nói chuyện với giáo viên và có cơ hội nộp bài tập bổ sungBị giáo viên bộ môn giám sát trong giờ nghỉ trưa và được cho cơ hội cải thiện.Thông báo cho Giáo viên chủ nhiệm hoặc Trưởng bộ môn
B	<ul style="list-style-type: none">Liên tục lặp lại hành vi xấuBất chấpThiếu tôn trọng học sinh khácVẽ hình graffitiPhá hoạiHút thuốcBất nạtTrốn họcPhân biệt đối xử hoặc quấy nhiễuKhông tuân thủ sự giám sát của giáo viên bộ mônKhông nộp bài tập về nhà – tái phạmLiên tục có hành vi xấu trong tiết họcLiên tục không có sự tiến bộ theo năng lực họcĐạo văn hoặc gian lận (tái phạm hoặc vi phạm trong bài thi)	Trưởng bộ môn Trưởng khoa Có thể là Giáo viên chủ nhiệm/ Giáo viên quản Khối hoặc Đội trưởng đội nhà	<ul style="list-style-type: none">Thông báo cho phụ huynh.Bị lưu hồ sơ kỷ luật trên hệ thống ISAMS.Bị Trưởng bộ môn/ Trưởng khoa giữ lại trong lớp (1 giờ sau giờ học).

PHỤ LỤC APPENDIX

C	<ul style="list-style-type: none"> Liên tục vi phạm nội quy trường Trốn học Không tuân thủ hướng dẫn của giáo viên Chửi thề trước mặt giáo viên Trộm cắp, đốt phá hoặc phá hoại Bắt nạt nghiêm trọng Phân biệt đối xử hoặc quấy nhiễu nghiêm trọng Sở hữu chất cấm Lạm dụng chất cấm Ngoan cố không nộp bài tập về nhà Không chấp hành hình thức kỷ luật của Trường bộ môn Đạo văn hoặc Gian lận trong bài tập 	Giáo viên quản Khối hoặc Đội trưởng đội nhà	<ul style="list-style-type: none"> Thông báo cho Phụ huynh và có thể mời họp Phụ huynh. Bị lưu hồ sơ kỷ luật trên hệ thống iSAMS. Phải báo cáo cho Trường khối/Trường bộ môn/Giáo viên Điều phối Bị Trường khối/Giáo viên Điều phối giữ lại trong lớp (1 giờ sau giờ học)
D	<ul style="list-style-type: none"> Gây ra vấn đề nghiêm trọng hoặc cố chấp vi phạm những điều trên, thể hiện sự thách thức hoặc không có sự cam kết cải thiện. Liên tục và tái diễn các hành động trên, không sẵn sàng thay đổi và cải thiện hành vi Sở hữu hoặc cung cấp ma túy Lạm dụng chất cấm tại trường hoặc trong một sự kiện của trường Mang vũ khí tấn công 	Phó Trường Khối Trường Khối	<ul style="list-style-type: none"> Thông báo & họp phụ huynh Bị lưu hồ sơ kỷ luật trên hệ thống iSAMS. Báo cáo cho Phó Trường khối Bị Ban Giám hiệu kỷ luật (bị phạt lại trong lớp trong 1 giờ sau giờ học của Thứ Sáu) Bị Ban Giám hiệu giám sát Có thể bị đuổi học.

Specific School Sanctions

There are two parallel systems of sanctions, each designed to be maximally effective in ensuring good behaviour and productive learning.

The general behaviour system provides four levels of sanctions, focusing on providing monitoring and support for students who go off track.

The homework detention system provides four levels of sanction, designed to ensure that homework is completed to the best of a student's ability and submitted on time. For persistent problems, this system is more punitive.

Parents are informed if problems become persistent or more than simple cases of high spirits or occasional lapses.

The following tables summarise the systems from a student's perspective.

What level?	What might I have done?	Who will deal with me?	What might happen?
A	<ul style="list-style-type: none"> • Incorrect uniform • Dropping litter • Chewing gum • Lateness to school, a lesson or activity • Missing two activities per term without informing the activity leader • Use of mobile phone & other electronic equipment in contravention of the guidelines for use. • Failing to submit homework • Poor behaviour within lessons • Lack of progress in line with their ability • Failure to bring basic equipment • Plagiarism or cheating 	Your subject teacher	<ul style="list-style-type: none"> • Reprimand, Reflection conversation chance to submit later at teacher discretion. • Lunch supervision with the subject teacher and a chance to do the work well. • Form tutor or HOF informed at Teachers discretion
B	<ul style="list-style-type: none"> • Repetition of poor behaviour • Defiance • Lack of respect for other students • Graffiti • Disruption • Smoking • Bullying • Truancy from a lesson • Discrimination or harassment • Failing to attend a subject teacher supervision • Failing to submit homework - repeated offence • Continuing poor behaviour within lessons • Continued lack of progress in line with their ability • Plagiarism or cheating (repeated offence or in assessed pieces of work) 	<p>Head of Department Head of Faculty</p> <p>Possibly your Form Tutor or Head of House / Key Stage Coordinator</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Parents informed. • Logged on iSAMS record. • Head of Department/ Head of Faculty Detention (1hour after school).

PHỤ LỤC APPENDIX


C	<ul style="list-style-type: none"> • Persistent failure to comply with school rules • Truancy from school • Refusal to comply with the instructions of a member of staff • Swearing at a member of staff • Theft, arson or vandalism • Severe bullying • Severe discrimination or harassment • Possession of a banned substance • Substance abuse • Persistently failing to submit homework • Failing to attend a properly notified Head of Department Detention • Plagiarism or Cheating in assessed pieces of work 	Head of House / Key Stage Oordinator	<ul style="list-style-type: none"> • Parents informed and possibly meeting arranged. • Logged on iSAMS record. • Placed on the appropriate HoY/HOF/ KScoord Monitoring Report. • HoY/KScoord Detention (1 hour after school)
D	<ul style="list-style-type: none"> • Serious or persistent problems with the above, indicating defiance or lack of commitment to improve. • Persistent and serious repetition of action above and unwilling to change and engage in improvement of behaviour • Possession or supply of an illegal drug • Substance abuse on campus or at a school event • Carrying an offensive weapon 	Deputy Head Head Teacher	<ul style="list-style-type: none"> • Parents informed, and meeting arranged • Logged on iSAMS record. • Placed on Deputy Head Report • SLT Detention (1 hour Friday after school) • Pastoral Monitoring Programme • Possible Exclusion.

PHỤ LỤC APPENDIX

If you have any questions or want to arrange appointments in school, please do not hesitate to contact us using the following numbers:

- Primary Enquiries:
(028) 3758 0709 / ext. 111
- Secondary Enquiries:
(028) 3758 0717 / ext. 211
- Enquiries linked to Admissions:
(028) 3758 8033

Nhà trường luôn khuyến khích phụ huynh giữ liên lạc với Trưởng bộ môn hoặc Giáo viên chủ nhiệm và Giáo viên bộ môn. Tuy nhiên, phụ huynh không thể lúc nào cũng chỉ trao đổi qua email vì có một số trường hợp sẽ được giải quyết hiệu quả hơn nếu phụ huynh gọi điện thoại hoặc xin hẹn gặp giáo viên trực tiếp.



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

Academic Year 2020 - 2021

Term Dates

AUGUST 2020						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

SEPTEMBER 2020						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

OCTOBER 2020						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

NOVEMBER 2020						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

DECEMBER 2020						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

JANUARY 2021						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

FEBRUARY 2021						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28						

MARCH 2021						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

APRIL 2021						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

MAY 2021						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

JUNE 2021						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

JULY 2021						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

TERM 1

- Monday 10 - Tuesday 11 August - *New staff induction*
- Wednesday 12 - Tuesday 18 August - *Non pupil days (Staff days)*
- Tuesday 18 August - *New pupil orientation*
- Wednesday 19 August - *First pupil day*
- Wednesday 02 September - *School closed (Vietnam National Day)*
- Monday 12 October - Friday 16 October - *Half term holiday*
- Tuesday 15 December - *Term ends*

Sub-total number of pupil days: 79
Sub-total number of staff days: 84

TERM 2

- Monday 04 - Tuesday 05 January 2021 - *Non pupil days (Staff days)*
- Wednesday 06 January 2021 - *First pupil day*
- Monday 08 - Monday 22 February - *School closed (Tet Holiday)*
- Monday 22 February - *Non pupil day (Staff day)*
- Friday 16 April - *Term ends*

Sub-total number of pupil days: 62
Sub-total number of staff days: 65

TERM 3

- Tuesday 04 May - *First pupil day*
- Friday 25 June - *Term ends*

Sub-total number of pupil days: 39
Sub-total number of staff days: 39

Total number of pupil days: 180
Total number of staff days: 188

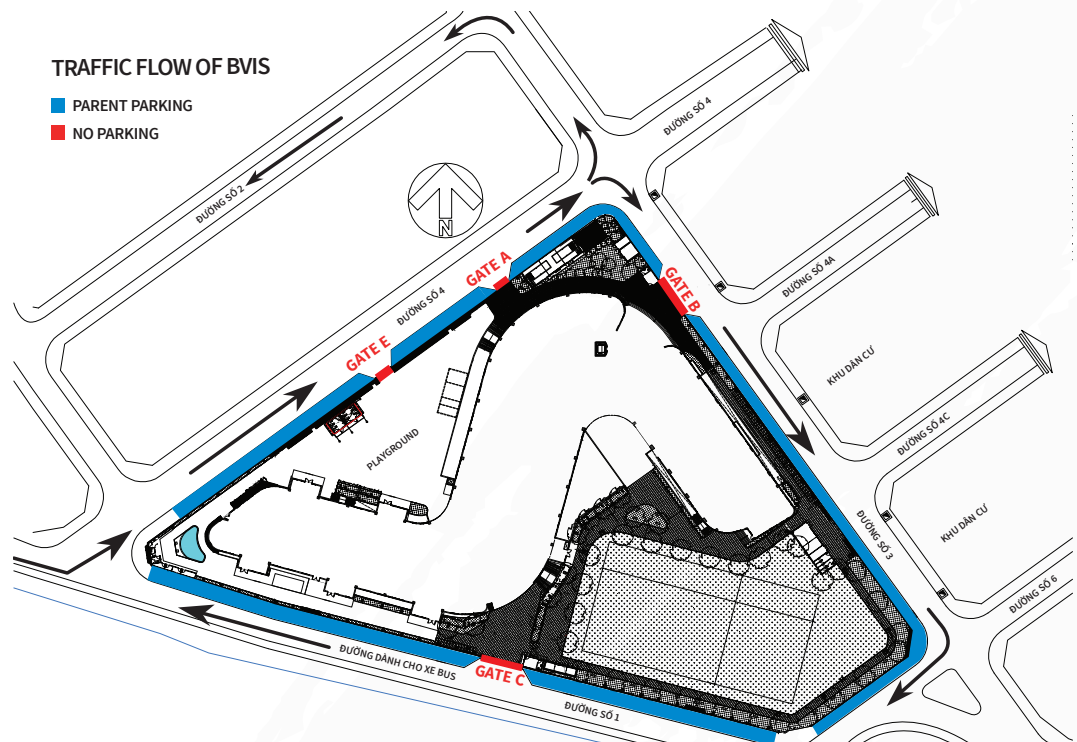
Non - pupil days

School holidays

Public holidays

New staff induction

PHỤ LỤC
APPENDIX



CONTACT SHEET THÔNG TIN LIÊN HỆ

Tên	Bộ môn/Vị trí	Lớp	Địa chỉ email
Mr Simon Higham	Hiệu trưởng		Simon.Higham@bvisvietnam.com
Jack Rudin	Trưởng cơ sở Trung học		Jack.Rudin@bvisvietnam.com
Joseph Shooter	Phó Trưởng cơ sở Trung học / Giáo viên Lịch sử		Joe.Shooter@bvisvietnam.com
Robert Duff	Trợ lý Trưởng Cơ sở Trung học		Rob.Duff@bvisvietnam.com
James Webb	Trưởng bộ môn tiếng Anh		James.Webb@bvisvietnam.com
Claire Donnelly	Giáo viên tiếng Anh		Claire.Donnelly@bvisvietnam.com
Katie-Ann Mumby-Cole	English and Drama Teacher	9I	Katie-Ann.Mumby-Cole@bvisvietnam.com
Nicholas Arthur	Giáo viên tiếng Anh	9S	Nicholas.arthur@bvisvietnam.com
Suzanne Smith	Giáo viên tiếng Anh	9V	Suzanne.Smith@bvisvietnam.com
Jasdev Grewal	Tiếng Anh Bổ trợ	8B	Jasdev.grewal@bvisvietnam.com
Patrick Oldfield	Tiếng Anh Bổ trợ/Giáo viên Điều phối Khảo thí	10V	Patrick.Oldfield@bvisvietnam.com
Jonny Routledge	Tiếng Anh Bổ trợ	11I	Jonathan.Routledge@bvisvietnam.com
Craig O’Nions	Giáo viên Toán		Craig.Onions@bvisvietnam.com
Chris Cooper	Trưởng bộ môn Toán và Khoa học máy tính	7B	Christopher.Cooper@bvisvietnam.com
Lee Standley	Giáo viên Toán	12V	Lee.standley@bvisvietnam.com
Andrew Milne	Giáo viên Toán		Andrew.Milne@bvisvietnam.com
Naseha Akther	Giáo viên Toán	13B	N.Akther@bvisvietnam.com
Lucy Marsh	Giáo viên Toán		Lucinda.marsh@bvisvietnam.com
Adam Fitchett	Giáo viên Toán	13I	Adam.fitchett@bvisvietnam.com
David Livesey	Giáo viên Khoa học	12B	David.Livesey@bvisvietnam.com
Jon Every	Trưởng bộ môn Khoa học		Jon.Every@bvisvietnam.com
Bartholomew Dobson	Giáo viên Khoa học	10B	Bartholomew.Dobson@bvisvietnam.com
George Shoesmith	Giáo viên Khoa học		George.Shoesmith@bvisvietnam.com
Odhran Tohill	Giáo viên Khoa học	11V	Odhran.Tohill@bvisvietnam.com
Robert Bailey	Giáo viên Khoa học	13S	Robert.bailey@bvisvietnam.com
Ben Purdy	Giáo viên Khoa học	10S	Ben.purdy@bvisvietnam.com
Olivia Jefferson	Giáo viên Khoa học và Tâm lý học	7S	Olivia.jefferson@bvisvietnam.com
Lee Adams	Giáo viên Kinh tế/ kinh doanh	7V	Lee.adams@bvisvietnam.com
Radley Lowry	Giáo viên Kinh doanh & Kinh tế/ Giáo viên Điều phối khối KS5		Radley.Lowry@bvisvietnam.com
Karen Foster	Trưởng bộ môn Kinh Tế/ Kinh Doanh		Karen.Foster@bvisvietnam.com
Thuy Do	Giáo viên Điều phối tiếng Việt		Thuy.Do@bvisvietnam.com
Nguyen Nguyen	Giáo viên tiếng Việt	10I	Nguyen.Nguyen@bvisvietnam.com
Tung Huynh	Giáo viên tiếng Việt	9B	Tung.Huynh@bvisvietnam.com
Lien Nguyen	Giáo viên tiếng Việt	8I	Lien.Nguyen@bvisvietnam.com
Nhi Nguyen	Giáo viên Tiếng Việt		Nhi.Nguyen@bvisvietnam.com
Emily Lavender	Giáo viên Nghệ thuật		Emily.Lavender@bvisvietnam.com
James Marshall	Art teacher	7I	James.marshall@bvisvietnam.com
Olivia Lopez	Giáo viên Kịch		Olivia.Lopez@bvisvietnam.com
Georgina Hardiman	Trưởng bộ môn Âm nhạc	8V	Georgina.Hardiman@bvisvietnam.com
Matthew Cryan	Trưởng bộ môn Nhân văn học		Matt.Cryan@bvisvietnam.com
Camilla Selby	Giáo viên Địa lý và Nhân văn học	13V	Camilla.selby@bvisvietnam.com
Grant Walsh	Trưởng bộ môn CNTT cơ sở Trung học	12I	Grant.Walsh@bvisvietnam.com
Gavin Brown	Giáo viên bộ môn CNTT – Giáo viên trưởng đội Đà Lạt		Gavin.Brown@bvisvietnam.com
Nicola Bartram	Giáo viên Hỗ trợ Học tập cơ sở Trung học		Nicola.Bartram@bvisvietnam.com
Steven Kenny	Trưởng bộ môn Thể dục		Steve.Kenny@bvisvietnam.com
Warren Jackson	Giáo viên Thể dục	11B	Warren.Jackson@bvisvietnam.com
Jessica Blick	Giáo viên thể dục	12S	Jessica.blick@bvisvietnam.com
Lucy Kent	Giáo viên Thể dục	8S	Lucy.kent@bvisvietnam.com
Najmin Emma Nessa	Giáo viên Khoa học xã hội	11S	Najmin.Nessa@bvisvietnam.com
Jane Griffith	Giáo viên thể dục và khiêu vũ		Jane.g@bvisvietnam.com
Ms Tien Lam	Trưởng phòng Tuyển sinh khối Trung học		Tien.Lam@bvisvietnam.com
Ms Ngan Dinh	Nhân viên quản lý dữ liệu ISAM		Ngan.Dinh@bvisvietnam.com
Ms Mi Nguyen	Tiếp tân (cơ sở Trung học)		Mi.nguyen@bvisvietnam.com
Ms Tran Nguyen	Trợ lý Trưởng cơ sở Trung học		Tran.N@bvisvietnam.com
Ms Jacy Nguyen	Trợ lý Hiệu trưởng		Jacy.Nguyen@bvisvietnam.com

CONTACT SHEET

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Name	Subject/Position	Form	Email address
Mr Simon Higham	Principal		Simon.Higham@bvisvietnam.com
Jack Rudin	Secondary Headteacher		Jack.Rudin@bvisvietnam.com
Joseph Shooter	Secondary Deputy Headteacher/History teacher		Joe.Shooter@bvisvietnam.com
Robert Duff	Assistant Head of Secondary		Rob.Duff@bvisvietnam.com
James Webb	Head of English		James.Webb@bvisvietnam.com
Claire Donnelly	English		Claire.Donnelly@bvisvietnam.com
Katie-Ann Mumby-Cole	English/ Drama Teacher	9I	Katie-Ann.Mumby-Cole@bvisvietnam.com
Nicholas Arthur	English	9S	Nicholas.arthur@bvisvietnam.com
Suzanne Smith	English	9V	Suzanne.Smith@bvisvietnam.com
Jasdev Grewal	EAL Teacher	8B	Jasdev.grewal@bvisvietnam.com
Patrick Oldfield	EAL/ Exams Coordinator	10V	Patrick.Oldfield@bvisvietnam.com
Jonny Routledge	EAL	11I	Jonathan.Routledge@bvisvietnam.com
Craig O’Nions	Maths		Craig.Onions@bvisvietnam.com
Chris Cooper	Maths	7B	Christopher.Cooper@bvisvietnam.com
Lee Standley	Maths	12V	Lee.standley@bvisvietnam.com
Andrew Milne	Head of Maths and Computing		Andrew.Milne@bvisvietnam.com
Naseha Akther	Maths	13B	N.Akther@bvisvietnam.com
Lucy Marsh	Maths		Lucinda.marsh@bvisvietnam.com
Adam Fitchett	Maths	13I	Adam.fitchett@bvisvietnam.com
David Livesey	Science	12B	David.Livesey@bvisvietnam.com
Jon Every	Head of Science		Jon.Every@bvisvietnam.com
Bartholomew Dobson	Science	10B	Bartholomew.Dobson@bvisvietnam.com
George Shoesmith	Science		George.Shoesmith@bvisvietnam.com
Odhran Tohill	Science	11V	Odhran.Tohill@bvisvietnam.com
Robert Bailey	Science	13S	Robert.bailey@bvisvietnam.com
Ben Purdy	Science	10S	Ben.purdy@bvisvietnam.com
Olivia Jefferson	Science and Psychology teacher	7S	Olivia.jefferson@bvisvietnam.com
Lee Adams	Business and Economics	7V	Lee.adams@bvisvietnam.com
Radley Lowry	Business & Economics/ KS5 Coordinator		Radley.Lowry@bvisvietnam.com
Karen Foster	Business		Karen.Foster@bvisvietnam.com
Thuy Do	Vietnamese Coordinator		Thuy.Do@bvisvietnam.com
Nguyen Nguyen	Vietnamese	10I	Nguyen.Nguyen@bvisvietnam.com
Tung Huynh	Vietnamese	9B	Tung.Huynh@bvisvietnam.com
Lien Nguyen	Vietnamese	8I	Lien.Nguyen@bvisvietnam.com
Nhi Nguyen	Vietnamese		Nhi.Nguyen@bvisvietnam.com
Emily Lavender	Art teacher		Emily.Lavender@bvisvietnam.com
James Marshall	Art teacher	7I	James.marshall@bvisvietnam.com
Olivia Lopez	Drama teacher		Olivia.Lopez@bvisvietnam.com
Georgina Hardiman	Subject Leader Music	8V	Georgina.Hardiman@bvisvietnam.com
Matthew Cryan	Head of Humanities		Matt.Cryan@bvisvietnam.com
Camilla Selby	Geography and Humanities Teacher	13V	Camilla.selby@bvisvietnam.com
Grant Walsh	Secondary Subject Leader Computing	12I	Grant.Walsh@bvisvietnam.com
Gavin Brown	Computing/ Pastoral Leader		Gavin.Brown@bvisvietnam.com
Nicola Bartram	Learning Support		Nicola.Bartram@bvisvietnam.com
Steven Kenny	Head of PE		Steve.Kenny@bvisvietnam.com
Warren Jackson	Physical Education	11B	Warren.Jackson@bvisvietnam.com
Jessica Blick	Physical Education	12S	Jessica.blick@bvisvietnam.com
Lucy Kent	Physical Education	8S	Lucy.kent@bvisvietnam.com
Najmin Emma Nessa	Humanities	11S	Najmin.Nessa@bvisvietnam.com
Jane Griffith	Whole school PE and Dance teacher		Jane.g@bvisvietnam.com
Ms Tien Lam	Secondary Admissions Manager		Tien.Lam@bvisvietnam.com
Ms Ngan Dinh	ISAM Officer		Ngan.Dinh@bvisvietnam.com
Ms Mi Nguyen	Receptionist (Secondary)		Mi.nguyen@bvisvietnam.com
Ms Tran Nguyen	PA to Head of Secondary		Tran.N@bvisvietnam.com
Ms Jacy Nguyen	PA to Principal		Jacy.Nguyen@bvisvietnam.com

Trải nghiệm học tập *không giới hạn!*
Learning without *limits!*

The British Vietnamese International School
44-46 Street 1, Binh Hung, Binh Chanh, HCMC
Tel: (028) 3758 0709/17 | Email: bvis@bvisvietnam.com
www.bvisvietnam.com